

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023  
đối với huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định: số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; số 2304/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi tiêu chí số 7 tại Phụ lục I, Phụ lục II Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2015; số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 về việc ban hành Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 ban hành điều chỉnh chỉ tiêu 17.1 của tiêu chí

số 17 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục I của Quyết định số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 03/01/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Tây Sơn, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Tây Sơn, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 03/01/2024 đến ngày 20/4/2024).

### **1. Về hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Tây Sơn đầy đủ theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Tây Sơn về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

(2) Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Tây Sơn.

(3) Báo cáo số 574/BC-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tây Sơn về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

(4) Báo cáo số 301/BC-UBND ngày 06/8/2024 của UBND huyện Tây Sơn về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (thay thế Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 02/7/2024).

(5) Biên bản cuộc họp ngày 2/01/2024 của UBND huyện Tây Sơn đề nghị xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

(6) Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 10/7/2024 của UBND huyện Tây Sơn về tình hình thực hiện các danh mục đầu tư và tiêu chí nợ đọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2023 (thay thế Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 26/01/2023).

(7) Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

## **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Trưởng ban; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh ưu tiên phân bổ đủ nguồn vốn cả giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ xã, huyện thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí trong năm 2023.

- Cấp huyện: Xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định đến thành công trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, nên ngay từ những năm đầu triển khai thực hiện và trong suốt quá trình xây dựng nông thôn mới luôn được Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đặc biệt quan tâm.

Với quyết tâm chính trị cao, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn đã chủ động, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chương trình, Kế hoạch để thực hiện chương trình, đặc biệt là Chương trình hành động “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023” trên địa bàn huyện.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định nhiệm vụ “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới” là nhiệm vụ chính trị trọng tâm quan trọng, quyết định việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đảng bộ các cấp. Do đó, từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện Tây Sơn đã xây dựng Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 09/02/2021 về “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới” với mục tiêu phấn đấu đưa huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023. Để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động của Huyện ủy đạt hiệu quả, UBND huyện Tây Sơn đã cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/6/2021 về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023; đến năm 2023, UBND huyện tiếp tục ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 14/3/2023 về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023; ngoài ra, UBND huyện còn ban hành một số văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành như: Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Tổ công tác liên ngành hỗ trợ xã; Công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023.

Nhìn chung, về tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đời sống văn hóa được hoàn thiện từ huyện đến xã. Ban Chỉ đạo các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản như: Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề giai đoạn, hàng năm; thường xuyên kiện toàn và phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể. Quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, người đứng đầu đã tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo huyện đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong huyện cùng chung tay tham gia thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đề ra giải pháp sát hợp từng tiêu chí, từng địa phương và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, để đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

### **3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

#### **3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 14 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14/14 xã, đạt 100%.
- + Giai đoạn 2010-2020, có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Bình Nghi, Tây An, Tây Xuân, Bình Tường, Bình Hòa, Tây Thuận, Bình Thuận, Tây Bình, Tây Vinh, Tây Phú, Bình Thành, Bình Tân đã được rà soát, đánh giá, thực hiện đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021-2025.
- + Giai đoạn 2021-2023, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Vĩnh An và Tây Giang.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 02 xã, gồm: Tây Phú và Bình Tường (trong đó, xã Tây Phú được công nhận theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và xã Bình Tường được công nhận theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025); đạt 14,28%.

#### **3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn (thị trấn Phú Phong).
- Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2283/BNN-VPĐP ngày 12/4/2023 về hướng dẫn các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. UBND thị trấn Phú Phong đã tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Kết quả, thị trấn Phú Phong được đánh giá đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và được Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn công nhận tại Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 24/5/2024.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

**4. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới** (Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ; số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, số 2304/QĐ-UBND ngày 06/6/2023, số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024, số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh).

#### **4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 và được công bố công khai đúng thời hạn.

- 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

Hiện 14/14 xã đều đã lập và được phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2030 đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 1037/BXD-QHKT ngày 30/3/2021; Huyện Tây Sơn đã lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09/6/2020. Theo đó, phạm vi khu vực lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của huyện (bao gồm các 14 xã và 01 thị trấn: Tây Giang, Bình Tường, Tây Phú, Tây Xuân, Bình Nghi, Bình Thành, Bình Hòa và Tây Bình, Tây Thuận, Vĩnh An, Bình Thuận, Bình Tân, Tây An và Tây Vinh; thị trấn Phú Phong). Ngoài ra, để phục vụ công tác quản lý xây dựng và triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện Tây Sơn, UBND huyện Tây Sơn đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt 13/14 quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định và 01 quy hoạch chung đô thị (đô thị Tây Giang).

- 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

14/14 xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; cắm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy chế quản lý quy hoạch được duyệt.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt 100%.

#### **4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt 100%).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt  $\geq 80\%$ ).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt 100%, trong đó 70% được cứng hóa).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện (đạt  $\geq 70\%$  được cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện

Đường xã (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 109,872 km): 109,872/109,872 km đường đã được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 100%.

- 2.2: Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện

Đường thôn và đường liên thôn (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 190,326 km): 190,326/190,326 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 100%.

- 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện

Đường ngõ, xóm (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 402,286 km): 402,286/402,286 km đường sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện: đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu 100%); trong đó, 386,285/402,286 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 96,02%.

- 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện

Đường trục chính nội đồng (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 210,992 km): 177,211/210,992 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện, đạt tỷ lệ 83,99%.

Nhìn chung, tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện đều được bảo trì, duy tu thường xuyên đảm bảo các quy định về kết cấu đường, an toàn giao thông; các tuyến đường xã, đường thôn đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối với trung tâm hành chính xã trên địa bàn. Các xã thường xuyên phát động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động người dân xây dựng không vi phạm hành lang an toàn giao thông; nhiều tuyến đường được người dân kéo điện thấp sáng, trồng cây xanh, trồng hoa tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông.

### **4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

Trên địa bàn 14 xã có diện tích đất nông nghiệp của đảm bảo tưới chủ động 14.616,89/14.838,24 ha, đạt 98,51% (so với năm 2011 đạt 59,89%, tăng 38,62%); diện tích thực tiêu chủ động là 21.811,13/21.877,84 ha, đạt 99,7 % (so với năm 2011 đạt 60,64%, tăng 39,06%); 14/14 xã trên địa bàn huyện đều sản xuất 2 vụ lúa/năm. Hàng năm, UBND các xã đã chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi có kế hoạch và tổ chức nạo vét, khai thông dòng chảy đảm bảo lòng suối, kênh, rạch trên địa bàn được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm môi trường. Hệ thống kênh mương trong 13 năm qua đã được UBND các xã đầu tư, kiên cố hóa bằng bê tông xi măng trên 190,89 km. Tỷ lệ kiên cố hóa bê tông kênh mương trên địa bàn 14 xã đạt 64,00%, trong đó giai đoạn 2011 - 2023 tỷ lệ kiên cố hóa bê tông kênh mương đạt 53,32%.

14/14 xã có tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

14/14 xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã, được kiện toàn kịp thời theo quy định, có phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự; cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai đã được tỉnh, huyện tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; đội xung kích phòng, chống thiên tai các xã được thành lập, củng cố, duy trì hoạt động và hàng năm được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện tổ chức tập huấn; xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả do bão mạnh, hạn hán, lũ lụt gây sạt lở, sa bồi thủy phá; xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. 100% các xã đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

c) Đánh giá: Đến nay, 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn: Đạt.

- 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (đạt  $\geq 98\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn

14/14 xã có hệ thống cấp điện được đầu tư, quản lý, vận hành, bảo dưỡng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của nhân dân, doanh nghiệp; 14 xã của huyện Tây Sơn (gồm có 305,48 km đường dây trung áp; 404,2 km đường dây hạ thế; 365 trạm biến áp với tổng dung lượng 106,043 MVA; 30.304 công tơ điện) đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn của 14 xã là 30.304/30.304 hộ dân, đạt tỷ lệ 100%

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt tỷ lệ 100%.

**4.5. Tiêu chí số 5 về trường học**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (Các xã có từ 3 trường trở xuống yêu cầu: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó  $\geq 50\%$  đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn 14 xã của huyện có 44 trường từ cấp học Mầm non đến Trung học cơ sở, gồm (14 trường Mầm non, 16 trường Tiểu học, 14 trường Trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở theo quy định 100%; trong đó: 29/44 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt cơ sở vật chất mức độ 1 và mức độ 2), đạt 65,9%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.

**4.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt

- 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt

- 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã

14/14 xã đã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư số



06/2011/TTBVHTTDL. Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có quy chế tổ chức và hoạt động, có kế hoạch tổ chức các hoạt động trong thời gian qua.

- 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

14/14 xã bố trí khu vui chơi giải trí người già và trẻ em, các điểm vui chơi có trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí để trẻ em, người cao tuổi hoạt động văn hóa, thể thao, cụ thể như: Máy đi bộ trên không đôi, máy xoay eo ba, máy đi bộ lắc tay đơn, máy tập tay vai đôi, bập bênh trẻ em... Tổng số dụng cụ, thiết bị phục vụ tập luyện thể thao, vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn huyện là 119 bộ. Ngoài dụng cụ tập luyện thể thao, trên địa bàn các xã còn có các thiết chế thể thao khác như: Sân bóng đá, bóng chày, cầu lông, bể bơi, các điểm vui chơi, giải trí do các tổ chức, cá nhân đầu tư, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tập luyện thể thao và vui chơi giải trí của người dân. Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã có Ban Chủ nhiệm, Quy chế tổ chức hoạt động; hàng năm đều có kế hoạch hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền cổ động, bảo tồn phát huy giá trị di tích, kết nối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện hoạt động hiệu quả, đảm bảo dành tối thiểu 30% thời gian hoạt động trong năm dành cho trẻ em.

- 6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

Trên địa bàn 14 xã của huyện có 66/66 thôn (làng) có Nhà Văn hóa - Khu thể thao đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng trên địa bàn tỉnh.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 6 Về cơ sở vật chất văn hóa, đạt tỷ lệ 100%..

#### **4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo quy định: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

14/14 xã đều có chợ nông thôn được đầu tư xây dựng đảm bảo theo tiêu chí như: Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ; có nhà vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ; có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời

hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự; khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm; có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ; có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ; có tổ chức thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác về khu xử lý tập trung của địa phương; có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc; có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định. Về quản lý điều hành chợ: các chợ đều có Ban/Tổ quản lý chợ; Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt và niêm yết công khai tại chợ để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông**

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt
- 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Đạt
- 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đạt
- 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính

14/14 xã trên địa bàn huyện đã được Bưu điện tỉnh đầu tư xây dựng điểm Bưu điện văn hóa xã để tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của người dân. Các điểm bưu chính xã đều được bố trí tại trung tâm xã để thuận tiện cho hoạt động giao dịch của người dân, thời gian hoạt động tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc. Hiện nay, 100% điểm bưu chính xã đáp ứng các điều kiện về cung cấp dịch vụ thư, dịch vụ gói, kiện hàng hóa theo quy định.

- 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet

Dịch vụ viễn thông, internet đã được đầu tư xây dựng và triển khai rộng khắp đến các thôn. Hiện nay, 100% các thôn, làng trên địa bàn huyện đều đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cả trên mạng viễn thông cố định mặt đất và trên mạng viễn thông di động mặt đất; đồng thời đáp ứng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất và trên mạng băng rộng di động mặt đất.

- 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

14/14 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa phân bố rộng khắp đến các thôn; 100% xã đã thực hiện chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, đảm bảo phủ sóng đến 100% khu dân cư, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân. Ngoài ra, để đảm bảo cho công tác thông tin, tuyên truyền theo quy định của cấp

trên, các xã, thị trấn đã bố trí từ 2 đến 3 nhân viên để tổ chức vận hành và thực hiện biên tập chương trình. Hàng tuần, ngoài việc biên tập, phát sóng chương trình của địa phương, đài truyền thanh xã đã thực hiện tiếp âm phát sóng đầy đủ các chương trình của đài cấp trên (Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; chương trình truyền thanh thuộc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện), kịp thời chuyển tải các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân.

- 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

14/14 xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; Mỗi xã sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 9.1. Nhà tạm, dột nát: Không

- 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định:  $\geq 80\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 9.1. Nhà tạm, dột nát

14/14 xã không còn nhà tạm, dột nát.

- 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố

14/14 xã tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt trên 80%; Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn 14 xã là 30.128/30.339 nhà, đạt tỷ lệ 99,42%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt  $\geq 47$  triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

14/14 xã thu nhập bình quân nhân khẩu thực tế thường trú năm 2023 của các xã đạt từ 47 triệu đồng/năm trở lên. Trong đó: xã Tây Giang có thu nhập bình quân đầu người cao nhất là 62,89 triệu đồng/người/năm; xã Bình Thành có thu nhập bình quân đầu người thấp nhất là 47,11 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm < 5,0%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn 14 xã của huyện có tổng số hộ nghèo đa chiều là 2.366 hộ (hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động là 1.241 hộ), chiếm tỷ lệ 7,33%; trong đó: có 984 hộ nghèo (hộ nghèo không có khả năng lao động là 483 hộ), chiếm tỷ lệ 3,05% và 1.382 hộ cận nghèo (hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 758 hộ), chiếm tỷ lệ 4,28%.

- Sau khi trừ đi số hộ nghèo không có khả năng lao động; tỷ lệ hộ nghèo 14 xã của huyện Tây Sơn đánh giá theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, như sau: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn 14 xã của huyện là 1.125 hộ, chiếm tỷ lệ 3,56%; trong đó: có 501 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,58% và 624 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,98%; giảm 12,88% so với năm 2011 (15,35%).

Vậy, 14/14 xã có tỷ lệ nghèo đa chiều thấp hơn 5,0%: Tây Thuận 4,7%, Vĩnh An 4,73%, Tây Xuân 4,24%, Bình Nghi 3,0%, Bình Thành 4,08%, Bình Hòa 2,21%, Bình Tân 3,78%, Bình Thuận 4,93%, Tây Bình 3,59%, Tây Vinh 2,88%, Tây An 4,95%, Tây Giang 3,85%, Bình Tường 2,4%, Tây Phú 2,87%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq 75\%$

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ  $\geq 25\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Trên địa bàn 14 xã bao gồm 63.226 lực lượng lao động và 52.351 lao động qua đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82,79%.

14/14 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo đều đạt trên 75%.

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Trên địa bàn 14 xã có 63.226 lực lượng lao động và 24.259 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 38,36%.

14/14 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 25%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt.

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Đạt.

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Đạt.

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt.

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

Trên địa bàn 14 xã có tổng cộng 16 Hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp, 14/14 các xã đều có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. 100% Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định.

Đánh giá, phân loại HTX năm 2023 (theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX): Trong số 16 HTX nông nghiệp đang hoạt động, có 05 HTX loại tốt<sup>1</sup>, chiếm tỷ lệ 31,25%; 11 HTX đạt loại khá<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 68,75%; không có hợp tác xã yếu kém.

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

14/14 xã trên địa bàn huyện đều có ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông, lâm sản chủ lực đảm bảo bền vững, có hiệu quả đối với các sản phẩm chủ lực gỗ, lúa, lạc, rau, cụ thể:

Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ gỗ rừng trồng: trên địa bàn 07 xã (Tây Thuận, Vĩnh An, Bình Tường, Bình Nghi, Bình Thành, Bình Tân, Bình Thuận), người dân đã tham gia mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ gỗ rừng trồng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng trồng FSC với các Công ty Năng lượng sinh học Phú Tài, Công ty Năng lượng sinh học Tín Nhân (các công ty, doanh nghiệp hỗ trợ 100% kinh phí thuê đơn vị tư vấn đánh giá và cấp chứng chỉ rừng, duy trì chứng chỉ hàng năm; khi đến chu kỳ khai thác, công ty cam kết thu mua lại sản phẩm của hộ dân với giá cao hơn 10 - 15% so với giá thị trường) với tổng diện tích gần 1.500 ha. Việc liên kết được triển khai thực hiện từ năm 2022, cây trồng đang trong giai đoạn sinh trưởng và phát triển, chưa đến chu kỳ khai thác nên chưa phát sinh các chứng từ giao dịch mua bán gỗ rừng trồng giữa các bên.

<sup>1</sup> HTX NN DV Tây Thuận, HTX NN Thượng Giang, HTXNN - DVTH Bình Tường và HTXNN DV TH Bình Nghi và HTX NN Tây Vinh.

<sup>2</sup> HTX DV TM NN Tây Phú, HTX NN DV TH Tây Xuân, HTX NN Bình Nghi 3, HTX NN-DV &TM-TH Bình Thành 1, HTX NN DV&TM-TH Bình Thành 2, HTX NN DV TH Bình Hòa, HTX NN Tây Bình, HTX NN Tây An, HTX NN DV TH Bình Tân, HTX NN DV Bình Thuận và HTX NN SX TM DV Vĩnh An.

Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa giống, lúa thương phẩm: trên địa bàn 07 xã (Tây Phú, Bình Tường, Tây Xuân, Bình Hòa, Tây Bình, Tây Vinh, Tây An), các HTX đã triển khai thực hiện liên kết với Viện Khoa học kỹ thuật Duyên hải Nam Trung bộ, Công ty TNHH giống cây trồng Miền Trung, Công ty TNHH giống lâm nghiệp TBT Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Hạt giống vàng Thái Bình, Cơ sở sản xuất phân hữu cơ mụn dừa Thanh Thanh để sản xuất và tiêu thụ lúa giống, lúa thương phẩm (Doanh nghiệp hỗ trợ tập huấn về quy trình sản xuất, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên lúa, thu mua toàn bộ lượng lúa giống sản xuất với giá cao hơn thị trường tại thời điểm từ 1.000 đồng - 1.500 đồng/kg) với quy mô diện tích 290,30 ha, sản lượng bình quân đạt 2.090 tấn, doanh thu 150 triệu đồng/ha/năm.

Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lạc thương phẩm: trên địa bàn xã Tây Giang, HTX Nông nghiệp Thượng Giang đã liên kết sản xuất và tiêu thụ lạc thương phẩm (HTX hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh trên lạc; HTX thu mua toàn bộ lạc thương phẩm với giá cao hơn thị trường từ 500 - 1000 đồng/kg) của 35 thành viên HTX với quy mô 8,5 ha, doanh thu trên 190 triệu đồng/ha/năm.

Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ rau VietGAP: trên địa bàn xã Bình Tường và thị trấn Phú Phong đã triển khai thiện hiện chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ rau VietGAP, do HTX Nông nghiệp Thuận Nghĩa và HTX Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường làm chủ thể liên kết sản xuất với hộ dân và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với tổng diện tích trên 22 ha. HTX Nông nghiệp Thuận Nghĩa duy trì và phát triển 9 nhóm cùng sở thích sản xuất rau VietGAP, với 224 thành viên tham gia sản xuất rau trên diện tích các loại 19,5 ha; sản lượng rau thu hoạch ước đạt 1.385 tấn, doanh thu 500 triệu đồng/ha/năm. HTX NN Thuận Nghĩa đã liên kết với siêu thị Co.opmart, Big C Quy Nhơn và các quầy bán rau tại các chợ trong tỉnh, tiêu thụ khoảng 80 tấn rau VietGAP/tháng.

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

14/14 xã đã tập trung triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng vùng nguyên liệu (Theo Đề án phát triển sản xuất ngành nông nghiệp huyện giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2023) và được chứng nhận VietGAP, OCOP, FSC đảm bảo bền vững, hình thành các vùng sản xuất lạc, rau, bưởi, cam, chanh, mít, gỗ rừng trồng, cụ thể: 7/14 xã (Tây Thuận, Tây Giang, Bình Tường, Vĩnh An, Bình Thành, Bình Tân, Bình Thuận) thực hiện liên kết trồng và tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng giữa các hộ gia đình, cá nhân với các Công ty Năng lượng sinh học Phú Tài, Công ty Năng lượng sinh học Tín Nhân với tổng diện tích gần 1.500 ha đã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo chứng chỉ FSC; Trên địa bàn 04 xã (Tây Giang, Bình Thuận, Bình Nghi, Tây Phú), sản xuất lạc với diện tích trên 1.000 ha, các sản phẩm dầu lạc, dầu mè đều được các HTX, doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện truy xuất nguồn gốc và được chứng nhận VietGAP, OCOP; Trên địa bàn 04 xã (Bình Tường, Tây Xuân, Tây Thuận, Vĩnh An), trồng các loại cây ăn quả với

diện tích sản xuất trên 100 ha, sản phẩm canh, bưởi, cam, quýt, mít được các hộ kinh doanh thực hiện truy xuất nguồn gốc và được chứng nhận OCOP; 22,0 ha diện tích sản xuất rau an toàn VietGap tại xã Bình Tường, thị trấn Phú Phong được thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo theo quy định.

Trên địa bàn 14 xã có 21 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận (trong đó có 20 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao, 01 sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao), các sản phẩm đều có nhãn mác và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 14 xã có 01 làng nghề Nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận đã tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng sản lượng hàng hóa tiêu dùng. Làng nghề Nón lá Truyền thống Thuận Hạnh được UBND huyện Tây Sơn công nhận tại Quyết định số 287/QĐ-CT.UBND ngày 14/12/2012. Đến năm 2021, UBND tỉnh công nhận lại theo Quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 với tên gọi làng nghề Nón lá Thuận Hạnh. Làng nghề Nón lá Thuận Hạnh gồm 2 thôn (Thuận Hạnh và Thuận Hiệp) có 652 hộ; tổng số 350 hội viên; hàng năm sản xuất khoảng 78.750 chiếc nón; tổng doanh thu trên 3 tỷ đồng; thu nhập bình quân lao động tham gia làm nghề 1.500.000 đồng/người/tháng.

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

14/14 xã đều có Tổ Khuyến nông cộng đồng; mỗi Tổ trung bình khoảng 9 đến 10 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp...

c) Đánh giá: Đến nay, 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ (đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1  $\geq 98\%$ , đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá).

- 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt  $\geq 85\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ

+ 14/14 xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân

huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 09/14 xã (đạt tỷ lệ 64,3%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và 05/14 xã (đạt tỷ lệ 35,7%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 14/14 xã có tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

+ 14/14 xã có Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại Tốt (theo Quyết định số 206/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận kết quả xếp loại “Trung tâm học tập cộng đồng” cấp xã, thị trấn năm học 2022 - 2023).

- 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) năm 2023 là 1.520/1.616, đạt tỷ lệ: 94,1%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.15. Tiêu chí số 15 về Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

- 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 22\%$ .

- 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 50\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

14 xã trên địa bàn huyện có 14 trạm y tế xã với 94 nhân viên y tế; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở 14 xã đạt 95,27% tăng 41,94% so với năm 2011 (đạt 53,33%); trong đó: xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao nhất là xã Vĩnh An 100% và thấp nhất là xã Bình Nghi 92,68%.

- 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

14/14 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030 của năm 2023.

- 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi tại 14 xã đạt tỷ lệ 11,05%, giảm 16,59% so với năm 2011 (đạt 27,64%).

14/14 xã có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) nhỏ hơn 22%.



- 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

Đến nay số người dân sử dụng điện thoại thông minh có tải, cài đặt APP hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân tại 14 xã đều đạt trên 50% (xã Bình Tường cao nhất là 85%, xã Bình Thành thấp nhất là 52,32%).

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí 15 về Y tế, đạt tỷ lệ 100%.

**4.16. Tiêu chí số 16 Về Văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

14/14 xã đều có xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương; trên địa bàn 14 xã có 66/66 hương ước, quy ước thôn đã được niêm yết công khai tại trụ sở thôn; 66/66 thôn công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: 14/14 xã của huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 16 Về văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

**4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Đạt  $\geq 45\%$  ( $\geq 25\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:  $\geq 95\%$ .

- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 2 \text{ m}^2$  /người.

- 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:  $\geq 75\%$ .

- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch:  $\geq 85\%$ .

- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:  $\geq 75\%$ .

- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:  $\geq 30\%$ .

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:  $\geq 50\%$  trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 06 công trình cấp nước tập trung, trong đó có 04 công trình cấp nước tập trung nông thôn đang hoạt động: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác 02 công trình và Ban quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 02 công trình. Có 3/4 công trình cấp nước tập trung nông thôn đảm bảo chất lượng nước đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT bao gồm: Nhà máy cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, Nhà máy cấp nước Vĩnh An - Bình Tường và Nhà máy cấp nước Bình Nghi.

Trên địa bàn 14 xã có tổng số hộ dân là 32.140 hộ. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 7 xã là 10.897/14.668/32.140 hộ, đạt 33,9%<sup>3</sup>; UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện rà soát, thống kê các hộ dân trên địa bàn có sử dụng nước sạch từ hệ thống lọc nước RO, nước bình, nước đóng chai từ các cơ sở sản xuất, ... Qua rà soát, hiện nay 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung và xã Bình Nghi có 10.012/14.360 hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống lọc nước RO, nước bình, nước đóng chai từ các cơ sở sản xuất, đạt tỷ lệ 68,70%.

Công trình cấp nước Bình Nghi được đưa vào sử dụng ngày 23/8/2023. UBND xã Bình Nghi và UBND huyện Tây Sơn cam kết sẽ vận động, tuyên truyền người dân xã Bình Nghi đầu nối đạt tối thiểu 60% (2.760/4.600 hộ) so với công suất thiết kế sau 02 năm đưa vào sử dụng (trong đó, năm 2024 dự kiến đầu nối cho 1.600 hộ; tính đến 30/5/2024 đạt trên 700 hộ).

Cấp nước sạch trên địa bàn các xã Bình Tân, Bình Hòa, Tây An, Tây Vinh, Tây Bình và Bình Thuận: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh đang triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã phía Bắc huyện Tây Sơn (Theo chủ trương đầu tư Dự án tại Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt Dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn). Công trình sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng mạng cấp nước chính trong tháng 12/2024, UBND các xã Bình Tân, Bình Hòa, Tây An, Tây Vinh, Tây Bình, Bình Thuận và UBND huyện Tây Sơn cam kết sau khi Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, địa phương sẽ vận động, tuyên truyền người dân vùng cấp nước đầu nối đạt tối thiểu 60% (6.956/11.594 hộ) so với công suất thiết kế sau 02 năm.

Cấp nước sạch trên địa bàn xã Bình Thành: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh đang triển khai đầu tư xây dựng Dự án Nâng cấp Nhà máy

<sup>3</sup> Trên địa bàn huyện có 14 xã: Trong đó có 06 xã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung gồm: xã Tây Thuận, Tây Giang, Bình Tường, Vĩnh An, Tây Phú, Tây Xuân, riêng xã 01 xã Bình Nghi đã đưa công trình cấp nước tập trung Nhà máy cấp nước Bình Nghi vào sử dụng từ tháng 8/2023, với số hộ dân được đầu nối sử dụng nước sạch đến 31/12/2023 là 100 hộ; 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung gồm: xã Bình Thành, Bình Tân, Bình Thuận, Tây An, Tây Bình, Tây Vinh, Bình Hòa.

cấp nước Tây Giang - Tây Thuận cấp nước cho xã Bình Thành, huyện Tây Sơn (Theo chủ trương đầu tư xây dựng Dự án tại Văn bản số 6509/UBND-KTN ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định). Công trình sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng mạng cấp nước chính trong tháng 12/2024, UBND xã Bình Thành và UBND huyện Tây Sơn cam kết sau khi Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng địa phương sẽ vận động, tuyên truyền người dân vùng cấp nước đầu nối đạt tối thiểu 60% (1.751/2.917 hộ) so với công suất thiết kế sau 02 năm.

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu 17.1 của tiêu chí số 17 tại Phụ lục I của Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025. Trong đó, quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới khi tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt trên 45% (>25% từ hệ thống cấp nước tập trung đối với xã có sử dụng công trình cấp nước tập trung). Đối chiếu với quy định, 07 xã hiện nay chưa có hệ thống cấp nước tập trung (Bình Tân, Bình Hòa, Tây An, Tây Vinh, Tây Bình, Bình Thuận, Bình Thành) đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021 đều đạt chỉ tiêu 17.1 thuộc Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm và sẽ đảm bảo thực hiện đạt >25% tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung khi các dự án cấp nước tập trung hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12/2024 (Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã phía Bắc huyện Tây Sơn; Nâng cấp Nhà máy cấp nước Tây Giang - Tây Thuận cấp nước cho xã Bình Thành, huyện Tây Sơn).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 14 xã của huyện có 561 cơ sở sản xuất, kinh doanh; trong đó có 59 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường đã có hồ sơ môi trường theo quy định và 502 cơ sở không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường; 100% cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn 14 xã chỉ có 01 làng nghề là Làng nghề nón lá thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận và đã được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề. Hiện nay, số lượng hộ gia đình hoạt động trong Làng nghề là 312 hộ tại mỗi hộ đều có công trình bể tự hoại để thu gom nước thải sinh hoạt. Loại hình hoạt động của làng nghề không phát sinh nước thải sản xuất và các hộ đều tuân thủ chấp hành biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

Trên địa bàn 14 xã không có cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy sản.

- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

14/14 xã đã thành lập các Tổ tự quản về môi trường tại các tuyến đường và lát vỉa hè đường phố; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường chính và khu vực trung tâm của xã; cải tạo hạ tầng tại trường học,...

Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp và hàng rào công ngõ của 14 xã đạt tỷ lệ 86% (31.909/37.063 hộ).

- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Diện tích trồng cây xanh tại điểm dân cư nông thôn tập trung ở các công trình công cộng, trụ sở hành chính, đất di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh như: UBND xã, trụ sở thôn, các trường học, trạm y tế, sân vận động, các đền thờ, chùa, nhà thờ, ... và các tuyến đường liên thôn, xã. Các loại cây được trồng chủ yếu là cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao: sao đen, dầu rái, bằng lăng, lộc vừng, xoài, ... Tổng diện tích đất được trồng cây xanh tại 14 xã là 440.487 m<sup>2</sup>, với dân số khu vực nông thôn 97.044 người, diện tích đất cây xanh công cộng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đạt 4,54 m<sup>2</sup>/người.

- 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

14/14 xã đa phần người dân thực hiện mai táng tại nghĩa trang nhân dân xã hoặc khu chôn cất tập trung nằm tại các khu vực gò đồi có vị trí chôn cất xa khu dân cư, không gây tác động xấu đến môi trường đặc biệt là nguồn nước sinh hoạt và sản xuất đối với các hộ dân xung quanh. Việc mai táng được tổ chức theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan. Về lâu dài, UBND huyện Tây Sơn đã định hướng quy hoạch nghĩa trang nhân dân huyện Tây Sơn tại xã Bình Thuận và Bình Nghi (theo đề án Quy hoạch chung xây dựng huyện Tây Sơn đến năm 2035).

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

14/14 xã đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại đã được Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện, Hợp tác xã Nông nghiệp Thượng Giang, Hợp tác xã Nông nghiệp Tây Thuận, Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Thuận, Hợp tác xã Nông nghiệp Tây An và các cá nhân thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt về Bãi chôn lấp tập trung huyện Tây Sơn và xử lý theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh.

Trên địa bàn 14 xã, tổng số hộ dân tham gia đăng ký dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt là 27.238/31.571 hộ, đạt tỷ lệ 86,28%.

Chất thải công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng và phụ phẩm nông nghiệp ước khối lượng khoảng 110.300.060 kg/năm; được các địa phương và đơn vị thu gom và xử lý đúng quy định.

- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Về thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng: 14 xã có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 17.738,348 ha/69.219,5 ha chiếm khoảng 25% diện tích tự nhiên toàn huyện. Tại 14 xã nông thôn mới đã bố trí 2.197 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật và kho lưu chứa để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt

bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng; UBND các xã đã giao cho Hội Nông dân xã hoặc thuê các cá nhân trên địa bàn thực hiện việc thu gom, với tần suất 1 - 2 lần/năm. Đồng thời, UBND 14/14 xã đã hợp đồng và chuyển giao chất thải nguy hại cho Công ty NHHH Thương Mại và Môi trường Hậu Sanh thu gom, xử lý chất thải này theo đúng quy định. Tổng khối lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã được thu gom và xử lý của 14 xã trong năm 2023 là 3.919 kg.

+ Về thu gom và xử lý rác thải y tế: Trên địa bàn các xã đều có 01 Trạm Y tế đăng ký môi trường và nộp tại UBND cấp xã theo quy định. 100% chất thải y tế tại 14 xã đã được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định. Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại 14 Trạm y tế được chuyển giao cho Trung tâm Y tế huyện thu gom, lưu giữ bằng các dụng cụ, thiết bị chuyên dụng bố trí riêng biệt tại khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại trước khi chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh vận chuyển, xử lý theo quy định, với tổng khối lượng chuyển giao năm 2023 là 5.504 kg.

- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Trên địa bàn 14 xã, tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh là 30.306/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 95,99%); tỷ lệ hộ có nhà tắm hợp vệ sinh là 30.450/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 96,45%); tỷ lệ hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 30.570/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 96,83%); tỷ lệ hộ đảm bảo 03 sạch là 30.265/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 95,86%).

- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Đối với cơ sở chăn nuôi: Các cơ sở chăn nuôi heo đều có xây dựng hệ thống để thu gom và xử lý chất thải; đối với những hộ chăn nuôi gà, dê, bò đều có biện pháp thu gom xử lý chất thải bằng hình thức thu gom vào bao để bán cho người có nhu cầu sử dụng hoặc ủ hoại mục để sử dụng cho trồng trọt.

Trên địa bàn 14 xã có 13.926/13.300 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 95,5%; trong đó có 5/5 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, nuôi và bảo vệ môi trường của 14 xã dao động từ 92,5% đến 98,6 %, không có xã đạt dưới 70%; 14/14 xã có cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường đạt trên 85%.

- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Trên địa bàn 14 xã có 1.545 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm của từng ngành, đạt tỷ lệ 100% (ngành nông nghiệp quản lý 1.088 cơ sở/hộ, ngành công thương quản lý 169 cơ sở/hộ, ngành y tế quản lý 288 cơ sở/hộ).

- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

14/14 xã đã xây dựng kế hoạch, phổ biến và hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Đến nay, tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định trên

địa bàn 14 xã thực hiện nông thôn mới là 15.830/31.571 hộ, đạt tỷ lệ 50,14%; hầu hết các hộ gia đình tham gia phân loại rác tại nhà đều có vườn rộng, chất thải thực phẩm được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân hữu cơ tại nhà. Đối với chất thải tái chế, các hộ dân tự phân loại và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn xã.

Trên địa bàn huyện trong năm 2022 và năm 2023: xã Tây Giang, xã Vĩnh An đã triển khai được 02 mô hình thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn kết hợp với ủ rác thải thực phẩm tạo phân hữu cơ trên địa bàn xã.

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

14/14 xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện, triển khai các mô hình “Phụ nữ nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, “Phụ nữ với công tác hạn chế sử dụng bao bì, túi ni lông”, “Phụ nữ sử dụng giỏ xách đi chợ”, “Ngôi nhà xanh - Thu gom rác thải tái chế” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và vận động Nhân dân, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn hạn chế sử dụng chất thải nhựa; đồng thời thu gom, chuyên giao các sản phẩm nhựa dùng một lần và các loại bao bì, túi ni lông khó phân hủy sinh học. Theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý trên địa bàn 14/14 xã đạt trên 50%.

c) Đánh giá: 14/14 xã của huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%.

- 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phòng chống xâm hại trẻ em, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

Đội ngũ cán bộ, công chức tại 14/14 xã (gồm có 276 cán bộ, công chức) cơ bản bảo đảm về tiêu chuẩn theo từng chức vụ, chức danh quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quản lý nhà nước, lý

luận chính trị, xây dựng nông thôn mới,... theo chức danh vị trí việc làm, phát huy tốt vai trò trách nhiệm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Có 14/14 Đảng bộ các xã được Huyện ủy đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; chính quyền các xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đánh giá, xếp loại đạt từ loại “Tốt” trở lên.

- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Hiện nay, 14/14 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến thôn gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, hội Phụ nữ, hội Nông dân, hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các xã đều xây dựng chương trình công tác năm, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đoàn viên hội viên, thực hiện các phong trào hành động, phối hợp tốt cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

14/14 xã có các tổ chức chính trị - xã hội được các tổ chức chính trị - xã hội huyện Tây Sơn đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đều đảm bảo đầy đủ các điều kiện trong thực hiện tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg: Có tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên; tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên và trong năm 2023, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

14/14 xã đã thực hiện 08 chỉ tiêu theo Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn

14/14 xã có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban vận động thôn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm. Có xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong công tác vận động,

tuyên truyền người dân và cộng đồng về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới do cấp tỉnh, huyện tổ chức. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phụ trách công tác bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới và công chức chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

c) Đánh giá: Đến nay, 14/14 xã của huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

#### **4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt.

- 9.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

+ Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã

100% cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân xã, Phó Chỉ huy trưởng là cán bộ không chuyên trách, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. 86,7% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. 100% xã đã có nhà, phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng lực lượng Dân quân vững mạnh rộng khắp:

Tỷ lệ đảng viên trong dân quân đạt 24,26%. 100% Trung đội trưởng, 88,15% (67/76) Thôn đội trưởng là đảng viên.

Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,29% dân số.

Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự các xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã kết nạp dân quân mới và trao quyết định cho dân quân đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định. Xây dựng lực lượng dân quân theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên, mỗi xã xây dựng từ 01 đến 02 Trung đội dân quân cơ



động (có 01 tổ bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh); 01 tổ thông tin, trinh sát, công binh, phòng hóa, y tế, khẩu đội cối 60 mm. Cấp thôn xây dựng từ 01 tổ đến 01 tiểu đội dân quân tại chỗ.

Hàng năm, các đối tượng dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo nội dung, thời gian, chương trình quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng và theo Chỉ thị, Mệnh lệnh của Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Thông qua huấn luyện, trình độ chỉ huy, hiệp đồng của cán bộ, chiến sỹ dân quân được nâng lên rõ rệt.

Chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với các lực lượng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/8/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biên, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Quản lý vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ theo đúng Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật dân quân tự vệ.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

Tham mưu và xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo Thông tư 43/2020/TT BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng. Chất lượng các kế hoạch thể hiện đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ được giao, giúp cho người chỉ huy hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể như: Kế hoạch chiến đấu trong khu vực phòng thủ; Kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ của Ban Chỉ huy quân sự xã; Kế hoạch phòng không Nhân dân; Kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân tự vệ trong các trạng thái SSCĐ; Kế hoạch bảo vệ mục tiêu được giao cho đơn vị dân quân thuộc quyền; Kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong từng nhiệm vụ; Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao; Quy chế, Kế hoạch phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ; Các Kế hoạch liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng ở cấp xã.

Hàng năm, tổ chức đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi dân quân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS huyện theo quy định. Tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự và tuyển sinh quân sự ngành quân sự cơ sở; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, đảm bảo chất lượng, đúng quy định. Quân nhân hoàn thành nghĩa vụ ở đơn vị thường trực về địa phương và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân; hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội được triển khai thực hiện có hiệu quả; tổ chức cho dân quân tự vệ tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh.

- 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Hằng năm, Đảng ủy các xã đã có Nghị quyết; UBND các xã có kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; Ban Chỉ đạo 138 các xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động tích cực, hiệu quả; Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác bảo đảm ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT... Năm 2023 phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT của các xã được Ban Chỉ đạo 138 huyện đánh giá, phân loại Khá trở lên.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các xã trong những năm qua luôn được giữ vững ổn định. Không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; hoạt động ly khai, đòi tự trị...

+ Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại tố cáo; trên địa bàn không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối ANTT công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Trên địa bàn 14 xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp, góp phần kiểm chế, giảm

các loại tội phạm. Tuy nhiên, tình hình tai nạn giao thông ở một số xã tăng so với năm 2022, cụ thể:

Xã Tây Thuận năm 2023 xảy ra 06 vụ, làm 04 người chết, 03 người bị thương (so với năm 2022 tăng 03 vụ, tăng 01 người chết, tăng 02 người bị thương, trong đó có 4/6 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ do Công an tỉnh quản lý, 5/6 vụ do người địa phương gây ra và có 1/6 vụ tự gây, 5/6 số vụ không khởi tố vụ án)

Xã Tây Bình năm 2023 xảy ra 03 vụ, làm 01 người chết, 03 người bị thương (so với năm 2022 tăng 02 vụ, tăng 01 người chết, tăng 02 người bị thương, trong đó 02/03 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ, 02/03 vụ do người ngoài địa phương gây ra và 01/06 vụ tự gây, 02/3 vụ không khởi tố vụ án).

Xã Tây An năm 2023 xảy ra 02 vụ, làm 01 người chết, 01 người bị thương (so với năm 2022 tăng 02 vụ, tăng 01 người chết, tăng 01 người bị thương, trong đó 02/02 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ, 02/02 vụ do người ngoài địa phương gây ra và có 01/02 vụ tự gây, 02/2 vụ đều không khởi tố vụ án).

+ Đảng ủy, UBND các xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, duy trì hoạt động các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Hiện nay, các xã đã xây dựng và đang duy trì hoạt động có hiệu quả 85 Mô hình, Tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án lắp đặt Camera giám sát an ninh tại các khu vực tiềm ẩn phức tạp về ANTT. Ngoài ra, 10/15 xã, thị trấn xây dựng, duy trì mô hình Camera an ninh bảo đảm ANTT trên địa bàn hoạt động hiệu quả...

+ Các xã trên địa bàn huyện Tây Sơn không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về ANTT theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an. Năm 2022, 2023, 14/14 xã (đạt 100%) được UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

+ Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. Hiện toàn huyện có 90 cán bộ Công an xã chính quy; 62 đồng chí Công an xã bán chuyên trách. Các đồng chí Công an xã, thị trấn có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của chính quyền địa phương; nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, không có cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật. 14/14 Công an các xã được công nhận danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" năm 2023.

Tuy tai nạn giao thông năm 2023 có tăng so với năm 2022 nhưng không xảy ra các vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và phần lớn do người ngoài địa phương gây ra và xảy ra trên tuyến quốc lộ thuộc thẩm quyền phòng PC08 - Công an tỉnh quản lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, không gây tác động đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Năm 2023, Công an 03 xã nói trên đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến các tầng lớp Nhân

dân; cấp ủy, chính quyền các xã cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn và có nhiều văn bản kiến nghị, đề xuất nhất là về hạ tầng giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn các xã. Ý thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông được nâng cao; tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện vẫn được đảm bảo, cuộc sống người dân tiếp tục được giữ vững và ổn định. Theo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông thì có trên 95% số hộ dân được lấy ý kiến hài lòng; hầu hết cử tri và nhân dân đều hài lòng với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong năm 2023.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 100%.

**5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**  
(Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ; số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, số 2304 ngày 06/6/2024, số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 và số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Trong 14 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, có 02/14 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (xã Tây Phú và xã Bình Tường), đạt tỷ lệ 14,29% (trong đó xã Tây Phú được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2021; xã Bình Tường được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022); đến nay 02 xã đã nâng cao chất lượng và đạt đầy đủ các quy định của xã chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện tiêu chí cụ thể như sau:

### **5.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn và thường xuyên rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt.

- 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt.

- 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Đồ án quy hoạch chung xây dựng của 02 xã Tây Phú và Bình Tường sau khi được rà soát điều chỉnh đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 6445/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 và Quyết định số 7694/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; có quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

02/02 xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; cắm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy chế quản lý quy hoạch được duyệt.

- 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

02/02 xã có các quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương như sau:

+ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông đường vào Hầm Hồ, xã Tây Phú, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Tây Phú năm 2019, Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Đồng Cây Keo được phê duyệt tại các Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND huyện Tây Sơn.

+ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Các khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, xã Bình Tường; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Bình Tường được phê duyệt tại các Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 và Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Tây Sơn.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

## **5.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng...) theo quy định (100% và đường đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005 trong đó mặt đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm (100%); Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng.....) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp theo quy định ( $\geq 70\%$ ).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( $\geq 90\%$ ).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa  $\geq 90\%$  (trong đó, mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa và đạt được đường loại B hoặc loại C).

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định

Đường xã (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 29,995 km; gồm 08 tuyến): 29,995/29,995 km đường xã đạt tiêu

chuẩn tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005. Trong đó, 29,995/29,995 km đường xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa; có các hạng mục cần thiết: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ... đảm bảo theo quy định; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và cơ bản được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu 100%).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn

Đường thôn và đường liên thôn (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 32,912 km):

+ 32,912 km/32,912 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng và cơ bản được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100%.

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng xanh - sạch - đẹp: đạt tỷ lệ 100%.

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

Đường ngõ, xóm (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 45,506 km): 45,506/45,506 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: đạt tỷ lệ 100%.

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa

Đường trục chính nội đồng (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 38,111 km): 38,111/38,111 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đạt quy mô đường loại B, C đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu số 2 về Giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt

- 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên.

- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Đạt

- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên

02/02 xã đều có tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên, cụ thể:

+ Xã Tây Phú: Có diện tích gieo trồng thực tế được tưới chủ động với diện tích 1.159/1.159 ha, đạt 100% so với kế hoạch; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được thực tiêu chủ động với diện tích 1.661/1.661 ha, đạt 100% so với kế hoạch.

+ Xã Bình Tường: Có diện tích gieo trồng thực tế được tưới chủ động với diện tích 995/1081 ha, đạt 92% so với kế hoạch; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được thực tiêu chủ động với diện tích 1.300/1.300 ha, đạt 100% so với kế hoạch.

- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

02/02 xã đều có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững, cụ thể: Xã Tây Phú: Có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại Nông nghiệp Tây Phú); Xã Bình Tường: Có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường).

- 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên.

02/02 xã đều có diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên, cụ thể:

+ Xã Tây Phú: Cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với diện tích 804/1.126 ha, đạt 71,4% (đối với cây hàng năm và cây ăn quả tưới theo hình thức như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và đối với cây lúa theo hình thức tưới ướt khô xen kẽ - nông lộ phơi).

+ Xã Bình Tường: Cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với diện tích 242/995 ha, đạt 24,3% (đối với cây hàng năm và cây ăn quả tưới theo hình thức như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và đối với cây lúa theo hình thức tưới ướt khô xen kẽ - nông lộ phơi).

- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn 02 xã thực hiện nông thôn mới nâng cao được bảo trì hàng năm.

- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

UBND xã Tây Phú và UBND xã Bình Tường có thực hiện tổ chức kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi theo quy định.

- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

02/02 xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã, được kiện toàn kịp thời theo quy định, có phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phân công cụ

thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự; cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai đã được tỉnh, huyện tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; đội xung kích phòng, chống thiên tai các được thành lập, củng cố, duy trì hoạt động và hàng năm đã được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện tổ chức tập huấn; xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Xác định phòng, chống, ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cả cộng đồng dân cư trên địa bàn.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, đạt 100%.

#### **5.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ( $\geq 99\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

02/02 xã có tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đều đạt 100% (xã Tây Phú 2.614 hộ/2.614 hộ, xã Bình Tường 2.716 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 100%). Hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đảm bảo an toàn điện. Tất cả các hộ trên địa bàn 02 xã đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ trên địa bàn xã.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt 100%.

#### **5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%).

- 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt.

- 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

- 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.

- 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí



- 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

Trên địa bàn 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 06 trường công lập từ cấp học mầm non đến trường Trung học cơ sở, gồm: 02 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 02 trường Trung học cơ sở; Trong đó, có 03/06 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, chiếm 50%; có 03/06 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, chiếm tỷ lệ 50%.

- 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

02/02 xã đều thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trong đó, tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học 256/256 trẻ, đạt tỷ lệ 100% (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở

+ 02/02 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 02/02 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 3 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ

02/02 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại

02/02 xã đều có “Cộng đồng học tập” được xếp loại tốt theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Quyết định số 10083/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” các xã, thị trấn năm 2023).

- 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

02/02 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền. Các trường học của các xã đều có sân tập thể dục thể thao, sân bóng đá mini, sân bóng rổ,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dục, đạt 100%.

## 5.6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đạt

- 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt

- 6.3. Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Đạt

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

02/02 xã đã lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời: Xã Tây Phú 6 điểm (01 điểm tại Công viên trước trạm y tế xã và 5 điểm tại 5 thôn: thôn Phú Lâm, Phú Mỹ, Phú Thọ, Phú Thịnh, Phú Hiệp đạt 100%) và xã Bình Tường 04 điểm (tại Trung tâm văn hóa xã và Nhà hóa của 3 thôn: thôn Hòa Hiệp, Hòa Sơn, Hòa Trung đạt 100%).

02/02 xã thường xuyên tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao như: Tết Nguyên đán; Quốc tế Phụ nữ 8/3 ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; ngày Miền nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5; ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9; tết Trung thu (rằm tháng 08 âm lịch); kỷ niệm ngày Người Cao tuổi Việt Nam và Quốc tế Người cao tuổi 1/10;... Tổ chức họp mặt ngày gia đình Việt Nam 28/6; hoạt động thể thao gắn với ngày kỷ niệm như: ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3; ngày thể thao Việt Nam 27/3; ngày Truyền thống dân quân tự vệ 28/3;... thu hút đông đảo cán bộ và Nhân dân tham gia.

02/02 xã được bố trí Thư viện xã tại trụ sở UBND xã, có nhân sự phụ trách hoạt động; mỗi thư viện đều có bố trí máy vi tính kết nối internet, bàn ghế, tủ sách, các đầu sách được bổ sung thường xuyên đảm bảo phục vụ cho người dân.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

Các di sản văn hóa trên địa bàn 02 xã được kiểm kê, ghi danh, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Xã Tây Phú có 02 di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng đã được các cấp xếp hạng (Từ đường Võ Văn Dũng được xếp hạng di tích cấp quốc gia năm 1988 và danh thắng Hàm Hồ được xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 1995); Xã Bình Tường có 02 di tích lịch sử - văn hóa (Lăng Mai Xuân Thưởng được xếp hạng di tích cấp quốc gia vào năm 1995, Đài Kính Thiên được xếp hạng di tích cấp tỉnh vào năm 2017).

- Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới

08/08 thôn thuộc 02 xã Tây Phú và Bình Tường đạt chuẩn văn hóa theo quy định, đạt 100%. Năm 2023, xã Bình Tường có 2619/2716 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 96,43%; 03/03 thôn được UBND huyện công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa đạt tỷ lệ 100%. Xã Tây Phú có 2414/2582 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 93,49%; 05/05 thôn được UBND huyện công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

02/02 chợ (Chợ Gò Cu, xã Tây Phú và Chợ Hoà Sơn, xã Bình Tường) đã được đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng, công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu chung của chợ kinh doanh theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017. Các chợ đều có Ban/Tổ quản lý chợ; Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt và niêm yết công khai tại chợ để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Đạt.

- 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ( $\geq 80\%$ ).

- 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông: Đạt.

- 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Đạt.

- 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

02/02 xã có Bưu điện văn hóa được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính,

dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in,...

- 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

02/02 xã đều có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%. Trong đó, xã Tây Phú đạt 80,84% (3.560/4.404 người), xã Bình Tường 89,91% (4.812/5.352 người).

- 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông

02/02 xã có hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: lắp đặt trạm truyền thanh thông minh đạt 100%. Hiện 100% số thôn ở 02 xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet. Điểm cung cấp xuất bản phẩm: 02 Tây Phú và xã Bình Tường đều có thư viện, phòng đọc sách và đều có tủ sách cung cấp các loại tạp chí, sách báo,... cho người dân.

- 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

02/02 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 02 xã đạt trên 50%. Có 100% cán bộ, công chức khởi hành chính các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Trên 70% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, xã có kế hoạch tổ chức phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động và tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên hệ thống đài truyền thanh xã, trạm phát thanh các thôn, qua tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền tại hộ gia đình. Có 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử: Posmart, zalo, ...

- 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

02/02 xã đều có điểm wifi miễn phí được lắp đặt tại Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm văn hóa xã, Nhà văn hóa thôn và Trung tâm học tập cộng đồng, trạm y tế xã, mỗi điểm với băng thông đường truyền 50 Mbps. Mạng wifi miễn phí phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, xem báo điện tử, giải trí,... Được các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ, nâng cấp wifi miễn phí theo tiêu chuẩn quy định.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

**5.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ( $\geq 85\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

02/02 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại xã Tây Phú là 99,92% (2.536/2.538 hộ), xã Bình Tường đạt 99,67% (2.689/2.698 hộ).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt tỷ lệ 100%.

#### **5.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí: Theo quy định của Bộ tiêu chí: Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người  $\geq 56$  triệu đồng/người.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

02/02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đạt trên 56 triệu đồng/người/năm. Cụ thể, xã Tây Phú đạt 57,90 triệu đồng/người/năm; xã Bình Tường đạt 59,50 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

#### **5.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm  $< 3,0\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

02/02 xã có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều chiếm dưới 3%; cụ thể: xã Bình Tường là 2.4%, xã Tây Phú là 2.88%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 100%.

#### **5.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq 80\%$ .

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ  $\geq 30\%$ .

- 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của xã  $\geq 19\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

02/02 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cả nam lẫn nữ) đạt trên 80%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể: xã Tây Phú đạt 80,65%, xã Bình Tường đạt 82,98%.

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã đều có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) đạt trên 30%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể: xã Tây Phú 38,22%, xã Bình Tường 30,01%.

- 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn

02/02 xã đều có tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên 19%; cụ thể: xã Tây Phú 24,16%, xã Bình Tường 20,0%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định ( $\geq 1$ ).

- 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ( $\geq 1$ ).

- 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ( $\geq 1$ ).

- 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (Khuyến khích).

- 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ( $\geq 10\%$ ).

- 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Khuyến khích).

- 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Đạt).

- 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) (Đạt).

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định đạt từ 1 HTX trở lên

02/02 xã đều có Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả (trên địa bàn xã Tây Phú có 01 Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Thương mại Nông nghiệp Tây Phú; trên địa bàn xã Bình Tường có 01 Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ Tổng hợp Bình Tường) với 2.291 thành viên, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, tạo thu nhập ổn định cho người lao động là thành viên HTX. Các Hợp tác xã đã thực hiện liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: có hợp đồng cung cấp giống, phân bón, vật tư nông nghiệp với các cơ sở kinh doanh, cửa hàng vật tư nông nghiệp; các đơn vị Hợp tác xã đều có ký kết hợp đồng thu mua sản phẩm của thành viên hợp tác xã; các sản phẩm của Hợp tác xã đều có hợp đồng bao tiêu sản phẩm ổn định ngay từ đầu mỗi vụ sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, tạo ra các sản phẩm nông sản an toàn, chất lượng cung cấp cho người tiêu dùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

- 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

02/02 xã đều có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn từ 3 sao đến 4 sao, cụ thể: xã Tây Phú có sản phẩm Dầu Phộng Tân Lạc Việt đạt chuẩn 4 sao, xã Bình Tường có sản phẩm Bưởi Da xanh Mộng Hoa đạt chuẩn 3 sao; các sản

phẩm nông sản chủ lực của xã được cấp mã QR, thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm cho 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

- 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

02/02 xã đều có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường đã áp dụng cơ giới hóa đồng bộ về sản xuất trên toàn bộ diện tích cây lúa trên địa bàn, gắn với liên kết tiêu thụ lúa thương phẩm (diện tích 100 ha), cơ giới hóa các khâu làm đất, gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển; ngoài ra xã Bình Tường còn có mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 02 ha. Hợp tác xã Dịch vụ thương mại nông nghiệp Tây Phú đã áp dụng cơ giới hóa đồng bộ về sản xuất trên toàn bộ diện tích cây lúa trên địa bàn, gắn với liên kết tiêu thụ lúa giống (diện tích 80 ha), cơ giới hóa các khâu làm đất, gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển; ngoài ra xã Tây Phú còn có mô hình sản xuất sản phẩm Dầu Phộng Tân Lạc Việt và phân hữu cơ Lạc Việt (chế phẩm vi sinh vật trong phân bánh dầu lạc) áp dụng công nghệ cao, cơ giới hóa các khâu trong sản xuất và chế biến sản phẩm từ lạc.

- 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

02/02 xã đều có sản phẩm nông sản chủ lực của xã được cấp mã QR, thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Trong đó: Xã Tây Phú có sản phẩm Dầu phộng Tân Lạc Việt; xã Bình Tường có sản phẩm rau VietGAP, 150 ha rừng trồng gỗ lớn FSC.

- 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

02/02 xã có tỷ lệ sản phẩm chủ lực được giới thiệu bán trên 10% số lượng sản phẩm qua kênh thương mại điện tử Postmark, Facebook, Zalo. Cụ thể: xã Tây Phú có sản phẩm Dầu Phộng Tân Lạc Việt, sản phẩm lúa giống; xã Bình Tường có sản phẩm Bưởi Da xanh Mộng Hoa, lúa thương phẩm, rau VietGAP.

- 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Xã Tây Phú có vùng sản xuất lúa thương phẩm, cây dược liệu (xả); xã Bình Tường liên kết trồng rừng gỗ lớn với diện tích 170 ha giữa 80 hộ dân liên kết với Công ty CP Năng lượng sinh học Phú Tài thực hiện quản lý rừng bền vững và đã cấp chứng nhận FSC có quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với mã vùng trồng.

- 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

02/02 xã thường xuyên cập nhật, quảng bá hình ảnh của các điểm du lịch trên trang fanpage của xã: Xã Bình Tường trên fanpage của xã “Du lịch xã Bình Tường” gồm các điểm du lịch của xã như: Đài Kính Thiên; Lăng Mai Xuân Thuởng; Đập Dâng Văn Phong; Xã Tây Phú trên fanpage của xã “Du lịch xã Tây Phú” trên mạng xã hội, đăng tải các điểm du lịch của xã như: Điểm du lịch Hầm Hồ Rosa Alba; Đền thờ Đại tư đồ Võ Văn Dũng.

- 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Kinh tế, văn hoá, môi trường)

Cả 02 xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo cảnh quan, môi trường sinh thái lành mạnh trong khu dân cư nông thôn. Xã Tây Phú có mô hình Vườn hoa Quỳnh Xanh theo hướng tích hợp đa giá trị của ông Lý Văn Trung với diện tích hoạt động sản xuất kinh doanh 5,0 ha để trồng các loại hoa cây kiểng phục vụ và cung cấp cây xanh cảnh quan, hoa và các hoạt động dịch vụ trong mùa lễ hội, Tết đã mang lại hiệu quả thu nhập bình quân khoảng 150 - 200 triệu đồng/năm, góp phần giải quyết lao động thường xuyên tại địa phương từ 15 - 20 lao động với mức lương bình quân 6 triệu đồng/người/tháng. Xã Bình Tường có mô hình kinh tế trang trại nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị của ông Nguyễn Mạnh Hùng hoạt động sản xuất kinh doanh trên diện tích 1,0 ha, trồng cây ăn quả, nuôi cá, kinh doanh các loại hoa phong lan đã mang lại hiệu quả thu nhập bình quân 150-200 triệu đồng/năm và góp phần giải quyết khoảng 3-5 lao động tại địa phương với mức lương bình quân khoảng 5 triệu đồng/người/tháng theo thời vụ.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, đạt 100%.

#### **5.14. Tiêu chí số 14 về Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ( $\geq 95\%$ ).

- 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ( $\geq 90\%$ ).

- 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ( $\geq 40\%$ ).

- 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ( $\geq 70\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%, cụ thể: xã Bình Tường đạt 96,15%, xã Tây Phú đạt 96,14%.

- 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã đều có tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%, trong đó: xã Bình Tường đạt 95,23%, xã Tây Phú đạt 96,7%.



- 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40%; cụ thể: xã Bình Tường đạt 47,29%, xã Tây Phú đạt 40,33%.

- 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

02/02 xã đều có tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử đạt trên 70%; cụ thể: Xã Bình Tường đạt 85%, xã Tây Phú đạt 70,92%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt.

- 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trở lên: Đạt.

- 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: 02/02 xã đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, như: mỗi xã đều bố trí 01 máy scan để thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, 04 máy tính để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, 04/04 công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã được cấp chữ ký số cá nhân,...

- 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

02/02 xã có tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) và dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt từ 50% trở lên trên tổng số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ: *Kết quả năm 2023 xã Bình Tường có 14/17 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 82,3%); xã Tây Phú có 15/17 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 88,2%).*

- 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

02/02 xã đều công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

02/02 xã có thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai theo quy định (tỷ lệ 100%).

02/02 xã đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: xã Bình Tường đã số hóa được 886/1391 hồ sơ (tỷ lệ 63,7%), xã Tây Phú đã số hóa được 1423/2035 hồ sơ (tỷ lệ 69,9%).

02/02 xã trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật**

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ( $\geq 1$ ).

- 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành ( $\geq 90\%$ ).

- 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ( $\geq 90\%$ ).

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

02/02 xã đều có mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận và đề nghị nhân rộng: Xã Tây Phú có mô hình “Hội viên nông dân 3 tự phòng, 3 tự quản”, “hòa giải ở cơ sở 05 tốt”; Xã Bình Tường có mô hình “Cụm dân cư tự quản về an ninh trật tự”, “hòa giải ở cơ sở: 3 tốt - 3 sẵn sàng”.

- 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành

02/02 xã thực hiện hòa giải thành mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải đạt 100%.

- 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

02/02 xã không có người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

### **5.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường**

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

- 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo quy định ( $\geq 85\%$ ).

- 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp và hiệu quả ( $\geq 40\%$ ).

- 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ).

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%)

- 17.7. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ( $\geq 80\%$ )

- 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ( $\geq 90\%$ ).

- 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định (Đạt).

- 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ( $\geq 5\%$ ).

- 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ( $\geq 4m^2/người$ )

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 70\%$ )

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 02 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 02 xã Bình Tường và Tây Phú không có làng nghề. Có 123 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó có 04 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và đã có hồ sơ môi trường (04/04 cơ sở), đạt tỷ lệ 100%. Còn lại 119 cơ sở, sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ không thuộc đối tượng thực hiện hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đều được hướng dẫn, tuyên truyền chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải sản xuất đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường.

- 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

Trên địa bàn 02 xã có 4.711/5.269 hộ tham gia đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt (đạt tỷ lệ 89,41%); Tổng khối lượng chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã Bình Tường và xã Tây Phú khoảng 17.990.060 kg/năm; được thu gom và xử lý đúng quy định.

- 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả

Tại 02 xã có 2.669/5.269 hộ đã xây dựng bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đạt tỷ lệ 50,65%.

- 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại

02/02 xã có mô hình phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn kết hợp với ủ rác thải thực phẩm tạo phân hữu cơ. Tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn xã Bình Tường là 1.550/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 57,07%; xã Tây Phú là 1.450/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 56,8%.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

02/02 xã đã tổ chức tuyên truyền hướng dẫn các hộ gia nhận biết các loại các thải phát sinh tại gia đình và quy định vị trí thải bỏ các loại chất thải này tại thùng thu gom đặt trụ sở các thôn của xã. Thành lập Tổ thu gom vỏ, bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vận chuyển và đưa về nhà lưu chứa chất thải nguy hại; bố trí bể thu gom và nhà lưu chứa vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (xã Tây Phú đã bố trí được 235 bể thu gom, 01 nhà lưu chứa; xã Bình Tường bố trí được 365 bể thu gom, 01 nhà lưu chứa) và hợp đồng với Công ty TNHH TM và MT Hậu Sanh để vận chuyển, xử lý theo quy định. Tổng khối lượng đã thu gom, xử lý của 02 xã trong năm 2023 là 563 kg/năm.

Đối với chất thải y tế nguy hại của 02 xã được Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn thu gom, chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định.

- 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Đối với phế phụ phẩm nông nghiệp: tổng lượng phát sinh rơm, vỏ lạc, mè, gốc rễ, lá rau, dưa các loại khoảng 25,550 tấn/năm, hầu hết khối lượng phát sinh đều được thu gom, xử lý đạt 100% (>90% khối lượng được người dân tận dụng làm nguyên liệu trồng nấm, một phần làm chất đốt, thức ăn cho gia súc, hoặc xử lý ngay tại đồng ruộng, trong vườn bằng các hình thức như cày lật đất, ngâm ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón; phần nhỏ khối lượng phát sinh tại hộ gia đình, chợ được đổ thải tại bãi đổ thải tập trung của huyện).

- 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

02/02 xã đã thực hiện việc quy hoạch các vùng chăn nuôi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, từng bước giảm chăn nuôi trong khu dân cư để đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn. Các cơ sở chăn nuôi thực hiện ký cam kết về đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy

định. Hiện 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 1.928/2.010 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường tại các xã trên 92,0%; cụ thể: xã Tây Phú 710/771 cơ sở, đạt 92,1%; xã Bình Tường 1.218/1.239 cơ sở, đạt 98,3%.

- 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định

Trên địa bàn xã Bình Tường đang sử dụng nghĩa trang nhân dân Vườn Đào, thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường với diện tích 14,31ha. Nghĩa trang trên đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 15/7/2020. Việc quản lý và sử dụng nghĩa trang phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.

Trên địa bàn xã Tây Phú đang sử dụng nghĩa trang nhân dân xã tại thôn Phú Hiệp với diện tích 5,3ha. Nghĩa trang nhân dân xã Tây Phú phù hợp với đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Tây Phú đến năm 2030 và đã được UBND huyện phê duyệt tại 6445/QĐ-UBND ngày 09/10/2023; Việc quản lý và sử dụng nghĩa trang phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.

- 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

02/02 xã đã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân trên địa bàn xã về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người sử dụng dịch vụ hỏa táng theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh Bình Định.

- 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$

02/02 xã có diện tích cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên  $4\text{m}^2/\text{người}$ : Xã Tây Phú 39.286  $\text{m}^2$ , đạt 5,2  $\text{m}^2/\text{người}$ ; xã Bình Tường 330.708  $\text{m}^2$ , đạt 8,9  $\text{m}^2/\text{người}$ .

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

02/02 xã đã triển khai các mô hình “Ngôi nhà xanh - thu gom rác tái chế”; “thu gom, phân loại xử lý chất thải nhựa” và đã duy trì thực hiện việc phân loại rác tại nguồn thông qua việc rác thải được tái chế, tái sử dụng và tổ chức chương trình đổi rác thải nhựa nhận quà. Chất thải nhựa sau khi được phân loại được tái sử dụng hoặc bán cho cơ sở thu mua phế liệu; chất thải nhựa thu gom tại mô hình được chuyển giao cho các cá nhân thu mua phế liệu trên địa bàn; bao bì ni lông thu gom được chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu hoặc Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Giang Đạt Thành, địa chỉ tại Cụm công nghiệp, Cầu 16, xã Tây Thuận để tái chế theo quy định với khối lượng chuyển giao năm 2023 là 90 kg.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 18.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ( $\geq 50\%$ ).
- 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ( $\geq 60$  lít).
- 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 30\%$ ).
- 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).
- 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).
- 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm ( $\geq 100\%$ ).
- 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ( $\geq 95\%$ ).
- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

02/02 xã có tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 50%, cụ thể: Xã Tây Phú có 2.125/2.553 hộ, đạt 83,2% (tăng 2.125 hộ, so với năm 2011); Xã Bình Tường có 2.900/2.900 hộ, đạt 100% (tăng 2.400 hộ, tăng 82,76% so với năm 2011).

- 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm

Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An đảm bảo cấp nước thường xuyên cho người dân vùng cấp nước với sản lượng 120 lít/người/ngày đêm theo thiết kế.

- 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

02 xã có Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An phục vụ cấp nước do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác và hoạt động bền vững.

- 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

02/02 xã xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm và 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, chủ thể hộ gia đình được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã

02/02 xã không có cơ sở thực phẩm nào bị xử phạt vi phạm hành chính và không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra trên địa bàn xã.

- 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm

136 cơ sở (hộ) trên địa bàn 02 xã đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch

02/02 xã có tỷ lệ hộ đủ nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt trên 95%:

+ Xã Bình Tường: Số hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch là 2.716 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 100%; số hộ có nhà tiêu an toàn là 2.679 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 98,64%.

+ Xã Tây Phú: Số hộ có nhà tắm, nhà tiêu an toàn, đảm bảo 03 sạch là 2.553 hộ/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 100%; số hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 2.526 hộ/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 98,94%.

- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường

Trên địa bàn 02 xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 02 xã được thu gom, vận chuyển về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện tại thôn Phú An, xã Tây Xuân để xử lý theo quy định.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống, đạt tỷ lệ 100%.

### **5.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân (Đạt).

- 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống chính trị ở cấp xã và các khu dân cư trên địa bàn các xã Tây Phú, Bình Tường thường xuyên được huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các nội dung về quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại 02 xã luôn được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị có thẩm quyền triển khai thực hiện.

- 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã và Dân quân:

+ Ban Chỉ huy quân sự xã được biên chế các chức danh theo quy định (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó).

+ Trình độ chuyên môn, 86,7% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã đã được đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

+ Nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã: 100% các xã có nhà (phòng) làm việc riêng và được trang bị đầy đủ kho, tủ đựng vật chất, trang bị, trang phục dân quân tự vệ.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp:

+ Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân theo Quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định thực hiện Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

+ Trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng Dân quân cơ động theo đúng Quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định và kế hoạch của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

+ Huấn luyện: 100% đối tượng Dân quân được huấn luyện theo quy định tại Thông tư 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng. Chất lượng huấn luyện đạt 85% khá, giỏi trở lên.

+ Hoàn thành chỉ tiêu diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ trong nhiệm kỳ theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

+ Xây dựng đầy đủ 100% kế hoạch trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng.

+ Hoàn thành 100% tiêu chí tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

+ 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân nhân dự bị.

+ 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký.

- 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

+ Hằng năm, Đảng ủy 02 xã (Tây Phú, Bình Tường) có Nghị quyết; UBND các xã có kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; Ban Chỉ đạo các xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động tích cực, hiệu quả; Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT... Năm 2023 phong trào toàn dân bảo vệ ANTT của 02 xã được Ban Chỉ đạo 138 huyện đánh giá, phân loại Khá trở lên.



+ 02/02 xã không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; hoạt động ly khai, đòi tự trị.

+ 02/02 xã có Cấp ủy chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại tố cáo: Ban Chỉ đạo các xã làm tốt công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững và ổn định; không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không xảy ra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

+ 02/02 xã không có công dân trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng, gây tai nạn giao thông, cháy, nổ nghiêm trọng trở lên.

+ Hiện nay, trên địa bàn 02 xã đang duy trì hoạt động 15 Mô hình, Tổ chức quần chúng (trong đó, các xã đều thành lập, duy trì hoạt động Mô hình Camera an ninh) hoạt động hiệu quả.

- 02 xã không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về ANTT theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an; năm 2023 được UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” loại Khá trở lên.

+ Công an 02 xã được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. Hiện 02 xã có 11 đồng chí Công an xã chính quy, 09 đồng chí Công an xã bán chuyên trách (*đủ biên chế theo quy định*).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 100%.

**6. Về kết quả thực hiện và mức độ các tiêu chí huyện nông thôn mới** (Theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 và số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

### **6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Đạt.

- 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt  $\geq 01$  công trình.

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

Huyện Tây Sơn đã lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 cho toàn bộ địa giới hành chính của huyện và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09/6/2020, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10/8/2022. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng chung của huyện đúng theo quy định hiện hành. Đồ án quy hoạch chung đã quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn của huyện tại thôn Phú An, xã Tây Xuân với diện tích khoảng 3,2ha; đối với Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại các xã nông thôn được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

- 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

+ Về công trình hạ tầng xã hội thiết yếu: Trên địa bàn huyện Tây Sơn đã đầu tư xây dựng mới 01 trường mầm non Phú Phong và 01 trường trung học cơ sở Võ Xán.

+ Về công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu: UBND huyện Tây Sơn đã đầu tư hoàn thành đập dâng Phú Phong, đầu tư xây dựng hoàn thành tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong đi Quốc lộ 19B và đang đầu tư xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

## **6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm: Đạt

- 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch: 100%

- 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường  $\geq 50\%$

- 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên: Đạt

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

+ Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, 69,45/69,45km đường huyện đã được nhựa hóa và bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%.

+ 69,45/69,45km đường huyện được bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

- 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

+ Trên địa bàn huyện, có tất cả 07 tuyến đường huyện với tổng chiều dài là 69,45 km. Trong đó, 69,45/69,45 km đường huyện trên địa bàn huyện đã được đầu tư nâng cấp đảm bảo đạt quy mô tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp V (đồng bằng) theo TCVN 4054:2005, phù hợp theo quy hoạch phát triển giao thông vận

tải tỉnh thuộc Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 100% đường huyện có hệ thống cầu, công được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch: đạt tỷ lệ 100%.

- 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Đến nay, 07 tuyến đường huyện có tất cả 42,80/69,45 km đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến: đạt tỷ lệ 61,62%.

- 2.4. Bến xe khách tại Trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Trên địa bàn huyện, hiện có 01 bến xe khách tại trung tâm huyện (Bến xe khách Phú Phong) đạt quy chuẩn bến xe khách loại 3, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn; được Sở Giao thông vận tải công bố đạt Quy chuẩn bến xe khách loại 3 tại Quyết định số 459/QĐ-SGTVT ngày 05/8/2022.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

### **6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch: Đạt

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch

Trên địa bàn huyện có 25 hồ chứa, 27 đập dâng với tổng chiều kênh mương chính là 284,1 km. Trong đó, tỉnh quản lý 02 hồ lớn (hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 03 đập dâng (đập dâng Văn Phong, đập dâng Nước Gộp, đập dâng Thượng Sơn); huyện quản lý 03 hồ loại vừa (hồ Thủ Thiện, hồ Đồng Quy, hồ Hóc Đèo) còn lại các hồ chứa nước loại nhỏ và 24 đập dâng loại nhỏ; ngoài ra còn có các hệ thống công trình thủy lợi nhỏ do Ủy ban nhân dân 15 xã, thị trấn và các Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, khai thác với tổng chiều dài kênh mương nội đồng của 15 xã, thị trấn là 378,18 km. Từ năm 2011 đến năm 2023, UBND các xã, thị trấn đã đầu tư kiên cố hóa hệ thống kênh mương bằng bê tông xi măng với hơn 203,44 km. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Hệ thống thủy lợi, đê, kè được duy tu, sửa chữa thường xuyên phục vụ tốt cho công tác phòng chống lụt bão, tiêu thoát nước và phục vụ sản xuất của người dân. Các tuyến kênh mương nội đồng, lòng suối, kênh rạch được nạo vét, đảm bảo thông thoáng dòng chảy, không gây ô nhiễm nguồn nước.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Ban Chỉ huy PCTT-TKCN huyện được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của UBND huyện Tây Sơn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. 35% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; 100% đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được tổ chức tập huấn, hướng dẫn, huấn luyện. Cơ sở hạ tầng thiết yếu của huyện đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, bão lụt, 100% hộ dân trên địa bàn huyện đều có thiết bị nghe nhìn để tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, bão lũ theo dự báo và khuyến cáo của các cơ quan chức năng. Huyện và 100% xã, thị trấn trên địa bàn đều đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Kết quả tự chấm điểm đạt 93,5 điểm.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, đạt tỷ lệ 100%.

#### **6.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Toàn bộ hệ thống điện liên xã trên địa bàn huyện do ngành điện quản lý, đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí về điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương; đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối; gồm có 13 công trình đường dây trung áp 22 kV liên xã với tổng chiều dài 173,86 km.

- Hệ thống điện liên xã được đầu tư phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính Phủ, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025.

- Có 14/14 xã trên địa bàn huyện đạt Tiêu chí về Điện tại phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT của Bộ Công Thương, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 14/14 xã đạt Tiêu chí về Điện xã nông thôn mới và 02/02 xã đạt Tiêu chí về Điện xã nông thôn mới nâng cao.

- 01/01 thị trấn đạt tiêu chí về điện theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, trình tự, thủ tục, xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: Toàn bộ hệ thống điện trên địa bàn thị trấn được đánh giá đảm bảo an toàn theo quy định; 100% số hộ trên địa bàn thị trấn đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt tỷ lệ 100%.

#### **6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Đạt
- 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã: Đạt
- 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên  $\geq 60\%$
- 5.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 1

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong và Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn với quy mô giường bệnh là 220 giường, có vị trí phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và giao thông thuận lợi. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân sự theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cũng như các hoạt động y tế khác. Trung tâm Y tế huyện được xếp hạng III tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 01/06/2020 của UBND tỉnh Bình Định và được duy trì giữ vững đến nay.

Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện đạt 95,48%. Chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em tiếp tục được thực hiện tốt với tỷ lệ tiêm chủng mở rộng bình quân hàng năm luôn thực hiện đạt kết quả cao (năm 2023, trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi toàn huyện chiếm tỷ lệ 10,27%, giảm 16,19% so với năm 2011 (năm 2011 tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi đạt 26,46%)).

Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, trình độ nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn (Có 04 phòng chức năng, 15 khoa và 15 Trạm y tế xã, thị trấn. Nguồn nhân lực của TTYT huyện có 342 viên chức, trong đó: 129 viên chức có trình độ đại học và sau đại học ngành Y (05 Bác sĩ chuyên khoa II, 18 Bác sĩ chuyên khoa I/thạc sĩ, 30 Bác sĩ, 02 Dược sĩ chuyên khoa I, 05 Dược sĩ đại học, 7 cử nhân hộ sinh, kỹ thuật y 01 sau đại học và 10 đại học, Điều dưỡng sau đại học 01 và đại học 50)), đảm bảo thực hiện các hoạt động về điều trị, y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các bệnh xã hội. Nhiều năm liền không để xảy ra các vụ dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn

- 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn

+ Huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, như: Hội trường đáp ứng 350 chỗ ngồi; đầy đủ các phòng làm việc lãnh đạo và bộ phận chuyên môn; có sân vận động, nhà tập luyện và thi đấu đa năng thể thao, có trang thiết bị và dụng cụ tập luyện phù hợp, đảm bảo cho hoạt động tập luyện của người dân và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn huyện hàng năm và định kỳ tổ chức các hoạt động như: hội thao, các giải Bóng đá truyền thống, các môn Điền kinh...

+ Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện được quy hoạch và xây dựng trên địa bàn thị trấn Phú Phong, thuộc trung tâm huyện. Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng 19.662,8m<sup>2</sup>, trong đó diện tích hoạt động trong nhà: 2.000,1m<sup>2</sup>; diện tích hoạt động ngoài trời 17.662,7m<sup>2</sup>. Ngoài ra, huyện đã thực hiện quy hoạch Khu liên hợp thể dục, thể thao đô thị Tây Sơn, địa điểm xã Tây Phú với diện tích quy hoạch 28 ha. Quy mô đầu tư xây dựng giai đoạn 01 với tổng diện tích khoảng 13 ha, bao gồm các hạng mục: Xây dựng sân vận động có sức chứa khoảng 7.000 chỗ ngồi; Nhà thi đấu đa năng có sức chứa khoảng 5.000 chỗ ngồi; khu thể thao ngoài trời, bể bơi có sức chứa khoảng 5.000 chỗ ngồi. Giai đoạn 02: Năm 2024 - 2025, thực hiện xây dựng bể bơi; Nhà thi đấu và các hạng mục phụ trợ kèm theo. Vị trí quy hoạch và xây dựng của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đều thuận tiện cho người dân tiếp cận và tham gia sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện thực hiện kết nối hoạt động thường xuyên với 15/15 Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, thị trấn và 76/76 Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, khối phố phục vụ tốt hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; đa dạng hóa và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng; nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nền nếp; động viên, khơi dậy trong các tầng lớp Nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới.

- 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên

Huyện Tây Sơn hiện có 04 trường Trung học phổ thông công lập gồm: Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Nguyễn Huệ, Trường THPT Tây Sơn và Trường THPT Võ Lai. Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... Đến nay, huyện Tây Sơn có 03/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%, gồm:

+ Trường THPT Quang Trung được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2024 (theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định).

+ Trường THPT Tây Sơn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định).

+ Trường THPT Võ Lai được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo Quyết định số 1274/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định); được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (theo Quyết định số 3491/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định).

- 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Trên địa bàn huyện Tây Sơn có 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp Tây Sơn và Trung tâm Dạy nghề Tây Sơn (theo Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn) và được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 (theo Quyết định số 3485/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, đạt tỷ lệ 100%.

### **6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Đạt
- 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Đạt
- 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện: Đạt
- 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1.b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Có cụm công nghiệp (CCN) Cầu Nước Xanh tại thôn 1, xã Bình Nghi do Công ty Cổ phần CCN Cầu Nước Xanh làm chủ đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý và đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cụ thể: CCN Cầu Nước Xanh có trong Phương án phát triển CCN tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 (trước đây là Quy hoạch phát triển CCN tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 19/11/2018); CCN Cầu Nước Xanh được thành lập tại Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập CCN Cầu Nước Xanh (thôn 1, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) với quy mô diện tích 38,78 ha; được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1715/QĐ-CTUBND ngày 12/8/2008 và phê duyệt điều chỉnh đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 04/02/2015; CCN Cầu Nước Xanh đã được chủ đầu tư là Công ty CP CCN Cầu Nước Xanh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 01/QĐ-CTHĐQT ngày 05/02/2012 theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đến nay, CCN Cầu Nước Xanh đang triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt như: San lấp mặt bằng; Xây dựng tường rào bao quanh, cổng chào; Đường trục CCN; Hệ thống thoát nước mưa; thoát nước thải; Hệ thống xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp điện, cấp nước; nhà điều hành...

- 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

Huyện có Chợ Phú Phong nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, được phân hạng là chợ hạng 1 với tổng diện tích 8.900 m<sup>2</sup>. Chợ nằm tại thị trấn Phú Phong là trung tâm của huyện Tây Sơn - Khu vực đảm bảo yêu cầu vị trí, địa điểm:

+ Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: Chợ được xây dựng kiên cố, được bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh, đảm bảo yêu cầu về hệ thống chiếu sáng, yêu cầu về nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước, chợ có nội quy chợ được phê duyệt và niêm yết công khai, có sử dụng cân đòii chứng, có khu nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt, có khu vực tập kết rác thải và đưa đi xử lý trong ngày, có cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của tiêu thương; được đầu tư trang thiết bị kinh doanh, biểu hiện cơ sở kinh doanh đảm bảo quy định chợ kinh doanh thực phẩm. Hiện nay, chợ đã và đang đầu tư một số trang bị về phòng cháy, chữa cháy như: Bể nước, máy bơm, bình chữa cháy, hệ thống biển cảnh báo,...tuy nhiên so với tiêu chuẩn quy định chưa đáp ứng đầy đủ. Hiện địa phương đang tiếp tục hoàn thiện về yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy theo TCVN 11856:2017- Chợ kinh doanh thực phẩm và cam kết hoàn thành các hạng mục phòng cháy, chữa cháy chợ Phú Phong đảm bảo theo quy định, thời gian hoàn thành trong quý II/2024.

+ Về quản lý điều hành chợ: Chợ Phú Phong được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt Nội quy tại Quyết định số 7422/QĐ-UBND ngày 03/11/2023, phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ tại Quyết định số 6441/QĐ-UBND ngày 04/11/2021; có phương án chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

Huyện đã triển khai xây dựng quy hoạch và hình thành các vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực theo Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện), cụ thể: Bố trí phát triển các vùng sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao tập trung với tổng diện tích 1.180,7 ha tại 07 xã phía Bắc huyện; Phát triển 10 vùng sản xuất tập trung đối với các loại cây trồng chính như: lạc, ngô, vùng với tổng diện tích 1.689,1 ha; Phát triển 02 vùng trồng cây dược liệu với tổng diện tích 86,6 ha, tập trung ở xã Tây Phú, Bình Thành; Phát triển vùng trồng rau an toàn tại 5 xã với diện tích 133,3 ha; Phát triển trồng hoa tập trung ở xã Bình Thành với diện tích 10,0 ha; Phát triển 11 vùng trồng cây ăn quả tập trung (Cây trồng chính: Cam, xoài, bưởi da xanh, quýt đường, mít thái, ổi nữ hoàng) với diện tích 890,2 ha; Phát triển 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 128,3 ha; Bố trí 07 vùng chăn nuôi tập trung với diện tích 370ha, gắn với hình thành vùng nguyên liệu trồng cây thức ăn chăn nuôi trên 100 ha.

Diện tích gieo trồng lạc trên địa bàn huyện (tính từ năm 2020 - 2023) bình quân hàng năm khoảng 1.600 ha, sản lượng khoảng 6.000 tấn; giá trị sản phẩm lạc/ha bình quân khoảng 180 triệu đồng/ha. Sản phẩm lạc của mô hình liên kết



sản xuất và tiêu thụ đã được Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 2 cấp Giấy chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGap) số 2020-007/VietGap ngày 11/5/2020; số 2024-0002/VietGap ngày 02/3/2024.

Việc xây dựng và phát triển “Mỗi xã một sản phẩm” được huyện quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện, tính đến nay, trên địa bàn huyện đã có 26 sản phẩm OCOP được cấp chứng nhận gồm: 25 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao và 01 sản phẩm OCOP đạt hạng 4 sao. Ngoài ra, huyện còn có 01 sản phẩm nhãn hiệu tập thể Rượu đậu xanh Tây Sơn.

- 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị (Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông) tại Quyết định 6210/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tây Sơn.

Có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú Y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông trên địa bàn huyện Tây Sơn thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn. Có quy chế hoạt động theo Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND huyện Tây Sơn về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn. Có phân công nhiệm vụ theo Thông báo số 26/TB-TTĐVNN ngày 15/09/2023 về việc phân công nhiệm vụ cho viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp năm 2023. Hằng năm, đơn vị được UBND huyện giao kinh phí hoạt động thường xuyên khoảng 2.000 triệu đồng để chi hoạt động thường xuyên, lương và các nhiệm vụ được UBND huyện đặt hàng để Trung tâm thực hiện.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được UBND huyện giao, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện hàng năm đã triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đã giao đạt hiệu quả, cụ thể:

+ Công tác khuyến nông: Trên cơ sở Chương trình công tác Khuyến nông hàng năm được UBND huyện phê duyệt, Trung tâm đã phối hợp các đơn vị có liên quan và các địa phương triển khai chọn hộ, chọn địa điểm thực hiện mô hình, xây dựng mô hình và triển khai thực hiện mô hình về lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Nhìn chung, các mô hình triển khai thực hiện đều đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng. Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với các địa phương mở nhiều lớp tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân nhằm nâng cao về trình độ canh tác, tiếp cận các khoa học kỹ thuật mới,... bước đầu đã làm thay đổi về nhận thức, về tư duy, về phương thức sản xuất để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Công tác thủy nông: Hàng năm, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện duy tu sửa chữa hệ thống kênh mương để phục vụ tưới, tiêu nước cho các loại cây trồng đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ

nông nghiệp huyện với các đơn vị dùng nước, với tổng diện tích 1.164,30 ha. Công tác quản lý, vận hành các công trình hồ, đập được đảm bảo an toàn.

+ Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thường xuyên theo dõi điều tra phát hiện, dự tính dự báo tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng; nắm chắc diễn biến sâu bệnh trên từng loại cây trồng, phát hiện kịp thời các đối tượng sâu bệnh phát sinh trên từng khu vực và dự báo các lứa sâu, rầy và nguồn bệnh. Hàng tuần, Trung tâm gửi thông báo tình hình sinh vật gây hại các loại cây trồng đến các địa phương trên địa bàn huyện để có biện pháp phòng trừ hiệu quả. Thời điểm sâu bệnh phát sinh mạnh, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm thường xuyên tăng cường xuống cơ sở để kiểm tra, khoanh vùng và hướng dẫn cho bà con nông dân các biện pháp kỹ thuật phòng trừ. Do đó, các năm qua, năng suất, sản lượng các loại cây trồng trên địa bàn huyện đảm bảo theo kế hoạch đề ra hàng năm.

+ Chăn nuôi và thú y: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phân công cán bộ kỹ thuật phối hợp với các địa phương trên địa bàn huyện thường xuyên theo dõi, quản lý hoạt động chăn nuôi; giám sát và kiểm tra, kịp thời báo cáo dịch bệnh trên đàn vật nuôi, hướng dẫn biện pháp điều trị, phòng, ngừa tránh lây lan diện rộng. Tăng cường tuyên truyền, vận động người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng bệnh; chủ động triển khai và áp dụng sớm các biện pháp phòng bệnh. Hàng năm, tổ chức tiêm vaccine cho đàn gia súc, gia cầm. Nhờ đó đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện sinh trưởng và phát triển ổn định. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục trâu, bò, Cúm gia cầm, Dịch tả heo Châu Phi được kiểm soát, không chế không để xảy ra trên diện rộng.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế, đạt tỷ lệ 100%.

## **6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh: Đạt

- 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $> 40\%$

- 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên  $> 01$  mô hình

- 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp  $\geq 01$  công trình

- 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là  $10\%$  diện tích toàn khu: Đạt

- 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.  $\geq 2m^2$ /người

- 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định > 50%

- 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh

+ Đề án thu gom, quản lý chất thải rắn: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực thu gom rác thải khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Tây Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025 và Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 ban hành Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn huyện Tây Sơn (theo đó đã tổ chức lại hoạt động thu gom và các đơn vị thu gom trên địa bàn huyện).

+ Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chất thải rắn sinh hoạt: 15/15 xã, thị trấn đều thành lập các tổ, đội thu gom rác thải. Toàn huyện có tổng số 103 Tổ tự quản các tuyến đường tự quản, đảm bảo xanh, sạch, đẹp. 15/15 xã, thị trấn ký hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt với Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn, Hợp tác xã Nông nghiệp Thượng Giang thu gom về Bãi chôn lấp huyện Tây Sơn để xử lý, tần suất thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ 3 - 4 lần/tuần.

Chất thải rắn công nghiệp: 15/15 xã, thị trấn đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; đến nay, các đơn vị trên địa bàn đều tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sản xuất hoặc ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý chất thải công nghiệp theo đúng quy định.

Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại 15 Trạm Y tế và Trung tâm y tế huyện Tây Sơn được Trung tâm Y tế huyện thu gom, chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định, với tổng khối lượng chuyển giao năm 2023 là 5.504 kg.

Bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được các hộ sản xuất nông nghiệp thu gom, lưu chứa vào các bể chứa; UBND các xã, thị trấn tiến hành thu gom từ các bể chứa về nhà lưu chứa để chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định, với tổng khối lượng chuyển giao năm 2023 là 4.119 kg.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) phát sinh trên địa bàn huyện Tây Sơn khoảng 85,9 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng CTRSH trên địa bàn huyện được Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn và các Hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về Bãi chôn lấp huyện để xử lý với 16 phương tiện thu gom (gồm 06 xe ép chuyên dùng và 10 xe vận chuyển khác) với tần suất 3-4 lần/tuần; riêng thị trấn Phú Phong là 06 lần/tuần về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý đúng quy định khoảng 40,1 tấn/ngày.

Đối với lượng chất thải không đưa về bãi chôn lấp (chất thải thực phẩm và chất thải tái chế), địa bàn huyện Tây Sơn phần lớn là khu vực nông thôn, người dân tự tái sử dụng để làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp trên địa bàn huyện năm 2023 là 46,7%.

Đồng thời, UBND huyện Tây Sơn đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Tây Sơn (công nghệ lò đốt) với công suất 60 tấn/ngày.đem theo Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 01/8/2023

#### - 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

15/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình đã được triển khai và thực hiện. Rác thải sinh hoạt được phân thành 3 loại: chất thải hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi hoặc đào hố ủ thành phân hữu cơ; chất thải nhựa, giấy, chai thủy tinh, kim loại bán phế liệu; chất thải còn lại bỏ vào thùng rác để xe đến thu gom về bãi rác xử lý. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình triển khai thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện là 21.047/37.063 hộ, đạt tỷ lệ 56,79%. Trên địa bàn huyện có mô hình phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn kết hợp với ủ rác thải thực phẩm tạo phân hữu cơ tại Thị trấn Phú Phong, xã Bình Tường, xã Vĩnh An và xã Tây Giang, xã Tây Phú.

#### - 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Phần lớn người dân trên địa bàn huyện sản xuất nông nghiệp là chính, trong quá trình trồng trọt, chăn nuôi phát sinh ra chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp.

Huyện Tây Sơn có diện tích trồng lạc bình quân hàng năm khoảng 1.600 ha, sản lượng bình quân hàng năm đạt 6.000 tấn, trong đó có đến 65% lạc sau khi thu hoạch được dùng để sản xuất dầu lạc nên phụ phẩm nông nghiệp hàng năm tạo ra sau quá trình ép dầu (bã bánh dầu lạc) tương đối lớn. Thời gian qua, huyện đã khuyến khích nông dân tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp từ cây lạc để chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản góp phần tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình. Ngoài ra, huyện đã chỉ đạo ngành nông nghiệp tập huấn, hướng dẫn chuyển giao cho nông dân về quy trình ủ phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh để nông dân tự ủ phân hữu cơ cung cấp cho sản xuất của gia đình hoặc cung cấp cho các vùng trồng rau, cây ăn quả, hoa màu, trồng hoa kiểng. Hiện nay, trên địa bàn huyện có một số mô hình tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trở thành phân bón hữu cơ cung cấp cho

cây trồng. Trong đó, có mô hình tái chế phụ phẩm bánh dầu đậu lạc của HTX Nông nghiệp Thượng Giang, xã Tây Giang.

Cơ sở ép dầu của Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang đi vào hoạt động từ năm 2022 đến nay. Sản phẩm dầu lạc của HTX Nông nghiệp Thượng Giang được chứng nhận là sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao năm 2022. Quá trình sản xuất dầu lạc có sản phẩm phụ là bánh dầu (*phụ phẩm của quá trình ép dầu và ép lấy dầu sử dụng trong các món ăn, thì phần xác còn lại hay còn gọi là bánh dầu*).

Bánh dầu lạc được HTX nông nghiệp Thượng Giang sử dụng máy để xay nghiền nát để dễ ngâm ủ làm phân bón hữu cơ, dễ phối trộn với các thành phần thức ăn khác dùng trong chăn nuôi như trộn với rau, cháo, cám,... cho gia súc, gia cầm ăn. Sản phẩm bánh dầu lạc được Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang chế biến từ cơ sở ép dầu của Hợp tác xã và thu mua hàng năm của hơn 340 hộ dân trên địa bàn xã đến ép dầu phộng tại cơ sở của Hợp tác xã.

Sản phẩm bánh dầu lạc được HTX nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân sản xuất rau màu, cây ăn quả, hoa, cây cảnh và chăn nuôi trên địa bàn xã và một số xã lân cận (chủ yếu thông qua HTX Nông nghiệp làm đại diện), cụ thể: Tại địa bàn xã Tây Giang, Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân để trồng trọt, chăn nuôi khoảng 80 tấn bánh dầu/năm, ký hợp đồng cung cấp bánh dầu với Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ tổng hợp Bình Tường, xã Bình Tường tiêu thụ khoảng 55 tấn bánh dầu/năm, ký hợp đồng cung cấp bánh dầu HTX nông nghiệp Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong tiêu thụ hơn 18 tấn bánh dầu/năm. Ngoài ra, HTX Nông nghiệp Thượng Giang còn cung cấp bánh dầu lạc cho một số hộ dân trồng cây ăn trái ở các xã như Tây Xuân, Vĩnh An, Tây Thuận và Tây Phú trên địa bàn huyện.

- 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp

Trong năm 2023 đã đầu tư xây dựng hoàn thành 04 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 05 ngăn, với tổng công suất là 160 m<sup>3</sup>/ngày tại 04 khu dân cư Khu tái định cư của các xã: Tây Vinh, Bình Tường, Tây Phú, Bình Thuận để xử lý đảm bảo theo quy định.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã có Văn bản số 6449/UBND-KT ngày 06/9/2023 về việc đề xuất dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn (giai đoạn 1), trong đó dự kiến đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại Phú Phong - Nam sông Côn với công suất dự kiến đến năm 2030 là 3.600m<sup>3</sup>/ngày.đêm và sau năm 2030 là 7.200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nhà máy xử lý nước thải tại Phú Phong - Bắc sông Côn với công suất dự kiến đầu tư sau năm 2030 là 5.500m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Hiện nay, đang trong giai đoạn chờ lấy ý kiến thẩm định.

- 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây

xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu 10% diện tích toàn khu

+ Đối với Khu công nghiệp xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn: UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn và hiện đang triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định.

+ Đối với CCN: Trên địa bàn huyện Tây Sơn có 12 cụm công nghiệp, theo định hướng có 02/12 CCN được đưa ra khỏi quy hoạch là CCN Gò Đá, CCN Trường Định. Về hạ tầng bảo vệ môi trường, có 02 CCN (Cầu Nước Xanh và Phú An) đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động một số hạng mục công trình xử lý nước thải theo quy định.

Trước đây, các CCN trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, đều địa phương quản lý và không có dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật nên không có kinh phí để đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Theo Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về Phê duyệt Phương án xử lý nước thải các Cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có yêu cầu lộ trình và thời gian hoàn thành các hồ sơ pháp lý về môi trường và các công trình bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn huyện Tây Sơn để đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của các CCN. Do đó, UBND huyện sẽ tổ chức triển khai đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường các CCN tại địa phương theo lộ trình và thời gian đã quy định tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND.

Hiện nay, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các Cụm công nghiệp đã đầu tư công trình xử lý chất thải cục bộ trước khi thải ra môi trường. Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được phản ánh của cử tri về tình trạng môi trường môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Tây Sơn.

+ Về làng nghề: Trên địa bàn huyện có 01 Làng nghề nón lá thôn Thuận Hạnh tại xã Bình Thuận đã được UBND huyện phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề.

- 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn huyện từ 2m<sup>2</sup>/người trở lên

Trên địa bàn toàn huyện Tây Sơn bao gồm 14 xã và 01 thị trấn có tổng diện tích đất cây xanh công cộng 684.150 m<sup>2</sup>, với dân số toàn huyện 117.135 người, diện tích cây xanh bình quân đạt 5,84 m<sup>2</sup>/người, trong đó: tổng diện tích đất được trồng cây xanh tại 14 xã là 440.487 m<sup>2</sup>, với dân số khu vực nông thôn 97.044 người, diện tích đất cây xanh công cộng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đạt 4,54 m<sup>2</sup>/người. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tại các điểm, khu di tích lịch sử, đất văn hóa, cơ sở giáo dục, trạm y tế và cơ quan công sở, vườn hoa công viên, tuyến đường hoa... những nơi này đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn. Các loại cây được trồng bao gồm cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm có giá trị

bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao và mang bản sắc văn hóa địa phương.

- 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

15/15 xã, thị trấn đã đầu tư 15 Ngôi nhà Xanh gom rác thải nhựa tại các điểm đông dân cư; các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch hướng dẫn cho nhân dân thực hiện phân loại tại nguồn. Đối với chất thải nhựa có giá trị cao chiếm phần lớn khối lượng nhựa phát sinh đã được các hộ dân tại địa bàn bán phế liệu. Đối với chất thải bao bì khó phân hủy và nhựa sử dụng một lần có khối lượng nhẹ, giá trị không cao nên Hội liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn đã thu gom và chuyên giao cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại và Dịch vụ Giang Đạt Thành tái chế trong năm 2023 là 325 kg.

- 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định

Trên địa bàn huyện không bố trí điểm tập kết rác, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Hiện nay, rác thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ dân trên địa bàn huyện Tây Sơn được đơn vị thu gom trực tiếp và đưa về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

#### 6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung > 22%

- 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững > 35%

- 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện: Đạt

- 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt

- 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 17.207/38.450 hộ, đạt tỷ lệ 44,8% (trong đó: Tỷ lệ hộ dân nông thôn của 14 xã: 10.897/32.140 hộ, đạt tỷ lệ 33,9 %; Tỷ lệ hộ dân thị trấn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 6.310/6.310 hộ, đạt 100%) tăng 10.422 hộ, tăng 26,5% so với năm 2011 (trong đó: Tỷ lệ hộ dân nông thôn của 14 xã: 2.875/31.580 hộ, đạt tỷ lệ 9,1 %; Tỷ lệ hộ dân thị trấn

sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 3.890/5.325 hộ, đạt 73,1%).

- 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

Trên địa bàn huyện có 06 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững là 4/6 công trình: Cấp nước Vĩnh An - Bình Tường, cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, cấp nước Bình Nghi, cấp nước Bình Tân, Cấp nước Phú Phong và cấp nước Lý Phương, đạt tỷ lệ 66,7%.

- 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

UBND huyện ban hành Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

- 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

15 xã, thị trấn cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, có hệ thống thoát nước không bị ứ đọng nước vào mùa mưa, trồng cây không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, UBND huyện đã triển khai các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nguồn nước mặt; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

- 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hàng năm, UBND huyện ban hành kế hoạch và triển khai tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, kết hợp triển khai ký cam kết cho các cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp theo kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra và tổ chức lấy mẫu nhằm giám sát định tính, cảnh báo về dư lượng chất kháng sinh, các chất độc hại trong sản phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức 07 Hội nghị tuyên truyền cho trên 400 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh; mỗi xã, thị trấn 30 người, ưu tiên các cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh huyện quản lý; đã có 50/50 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh do huyện quản lý ký cam kết đạt 100% (theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 về việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn huyện Tây Sơn). Toàn huyện (15 xã, thị trấn) có 1.140 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý; đã triển khai thực hiện công tác tổ chức ký cam kết các cơ sở (hộ) theo phân cấp như sau: Tỉnh



quản lý 17 cơ sở; Huyện quản lý 75/75 hộ (cơ sở) ký cam kết, đạt 100%; Xã, thị trấn quản lý: 1.048/1.048 hộ (cơ sở) ký cam kết, đạt 100%.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt

- 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%.

- 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không.

- 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự. Đạt

- 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Đạt

- 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Năm 2022: Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 394-TB/BTCTU ngày 14/3/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định.

+ Năm 2023: Đảng bộ huyện Tây Sơn được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo Quyết định số 1297-QĐ/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

Năm 2023, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện Tây Sơn đều được xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Trong 02 năm (2022 và 2023), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện Tây Sơn đều được đánh giá ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 30/12/2022 và Báo cáo số 536/BC-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn).

- 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự

+ Hằng năm, Huyện ủy có Chỉ thị, UBND huyện có kế hoạch lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Ban Chỉ đạo 138 huyện có kế hoạch triển khai thực hiện, kế hoạch kiểm tra và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên tích cực phối hợp với lực lượng Công an tham gia công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn huyện được quan tâm đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả nổi bật: (1)UBND huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ giai đoạn 2020-2025”; Ban Chỉ đạo từ huyện đến cấp xã được củng cố, kiện toàn do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên; đồng thời, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đối với nhiệm vụ bảo đảm ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; phân công thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả đối với các xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục... (2)UBND huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, xây dựng, củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào bảo vệ ANTQ ở cơ sở; quan tâm đầu tư kinh phí phục vụ nhiệm vụ bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ. Là huyện đầu tiên trong tỉnh triển khai thực hiện mô hình "Quản lý, giúp đỡ người lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng", được kênh truyền hình VTV8 quay phóng sự, Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng, Công an tỉnh triển khai nhân rộng trong toàn tỉnh; 10/15 xã, thị trấn triển khai mô hình Camera an ninh, giúp lực lượng Công an điều tra khám phá nhiều vụ việc; Bên cạnh đó, duy trì hoạt động hiệu quả 85 mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được đông đảo Nhân dân đồng tình ủng hộ, tham gia... (3)Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên được triển khai thực hiện nghiêm túc, trong năm đã phối hợp hòa giải gần 100 vụ mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ Nhân dân, tổ chức hàng chục lượt tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tố giác tội phạm ở cơ sở;(4)Năm 2023, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được Ban Chỉ đạo 138 tỉnh đánh giá, phân loại Khá... (5)Bên cạnh đó, trong năm đã tập trung triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo tuyệt đối an toàn 20 sự kiện chính trị, xã hội quan trọng; 05 đoàn đại biểu, lãnh đạo các cấp đến thăm, làm việc tại địa phương; kịp thời phát hiện, phối hợp phòng nghiệp vụ Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định đối với 02 đoàn hoạt động ngoài chương trình đã đăng ký; phối hợp với các phòng chức năng và UBND xã Bình Nghi vận động 12 trường hợp lấn chiếm đất lâm nghiệp Bình Nghi tự nguyện giao trả đất theo phương án đã thống nhất. Nắm chắc tình hình, làm việc, răn đe, giáo dục và cho cam kết chấp hành pháp luật với 04 đối tượng TPB nhận tiền tài trợ của tổ chức Dòng chúa Cứu thế Sài Gòn; 02 trường hợp sử dụng trang phục lính “Việt Nam Cộng hòa” đăng tải trên mạng xã hội. Đăng tải, chia sẻ 614 lượt tin, bài truyền truyền; đấu tranh, phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái thù địch không gian mạng...

Hiện nay, 14/14 xã đạt và giữ vững chỉ tiêu 19.2 thuộc Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (đạt 100%); 02 xã đạt và giữ vững chỉ tiêu 19.2 thuộc Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao (đạt 14,3%).

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm được tập trung đẩy mạnh; đã mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm; khảo sát, xử lý tình hình, vụ việc, băng nhóm đối tượng; tăng cường công tác nắm hộ, nắm người, quản lý, giáo dục đối tượng, tuần tra vũ trang gắn với triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội và huy động các nguồn lực sẵn có trong Nhân dân phục vụ công tác phòng, chống tội phạm. Vì vậy, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật hằng năm được kiểm chế, năm sau giảm hơn năm trước (1). Tình hình tội phạm về trật tự xã hội: Năm 2022 xảy ra 47 vụ; năm 2023, xảy ra 39 vụ (giảm 08 vụ - 17 %) (2). Tệ nạn xã hội: Năm 2022 xảy ra 07 vụ; năm 2023 xảy ra 04 vụ (giảm 03 vụ - 42,8%). Trong năm không xảy ra tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu "xã hội đen", tệ nạn mại dâm; không hình thành tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội (hiện nay trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về ANTT).

+ Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội được tăng cường. Mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đẩy mạnh công tác nắm hộ, nắm người và quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng; quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ. Nhờ đó, tình hình cháy trong năm được kiểm chế (xảy ra 01 vụ cháy, không tăng, không giảm - 01/01 vụ so với cùng kỳ năm 2022), không xảy ra vụ nổ. Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp, nhằm kiểm chế và kéo giảm tình hình TNGT, tập trung tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban ATGT huyện tăng cường chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương cùng phối hợp với lực lượng Công an trong công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn huyện<sup>4</sup>, bên cạnh đó, Công an huyện đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực

---

<sup>4</sup> Tham mưu Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban ATGT huyện ban hành: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 15/12/2022 về thực hiện năm An toàn giao thông 2023; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 02/6/2023 về “Tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới trên địa bàn huyện”; Công văn số 407/UBND-NC ngày 31/3/2023 về tăng cường công tác phòng chống tai nạn giao thông do xe khách gây ra trên địa bàn huyện; Công văn số 445/UBND-NC ngày 07/4/2023 về tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn giao thông, nhất là tai nạn giao thông do người điều khiển phương tiện giao thông vi phạm nồng độ cồn; chỉ đạo thực hiện kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2022; Công văn 1426/UBND-NC ngày 30/8/2023 về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp Nghi lễ Quốc khánh 02/9 và tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường; Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết công tác đảm bảo an toàn giao thông năm 2022; Công văn số 465/CV-BATGT ngày 20/6/2023 kiến nghị một số bất cập về hạ tầng giao thông trên tuyến đường ĐH26 Phú Lạc - Hà Nhe.

hiện nhằm kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông<sup>5</sup>. Đồng thời, lực lượng Công an huyện đã chủ động đổi mới nội dung, hình thức, duy trì thường xuyên, liên tục công tác tuyên truyền pháp luật về ATGT, nổi bật là: Tổ chức cho 219 nhà hàng, quán nhậu trên địa bàn cam kết bố trí xe đưa các thực khách về nhà; tổ chức cho 27 doanh nghiệp, 902 cá nhân, lái xe kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách cam kết không vi phạm ATGT; 17 chủ mỏ vật liệu cam kết không mức cát, đất quá chiều cao, không mức cho xe vận tải coi nơi thành, thùng xe; tuyên truyền cho 38 điểm trường, có trên 17.000 lượt học sinh, giáo viên tham gia; lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở đã phối hợp xây dựng 18 phóng sự, 865 tin bài với hơn 2.800 lượt phát thanh trên hệ thống truyền thanh; tuyên truyền 4.728 tin bài trên trang Zalo, Facebook; giáo dục cá biệt 1106 trường hợp (so với năm 2022 tăng 299 trường hợp cho cam kết chấp hành nghiêm quy định về trật tự an toàn giao thông; tăng 115 lượt tuyên truyền tại các trường học, khu dân cư...); Đi đôi với công tác tuyên truyền, Công an huyện đã chỉ đạo, huy động các lực lượng Cảnh sát khác, Công an xã, thị trấn phối hợp với CSGT-TT tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên các tuyến giao thông trên địa bàn huyện, tập trung kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông theo các chuyên đề như: vi phạm nồng độ cồn, vi phạm tốc độ, chở hàng vượt quá tải trọng..., đã bố trí 1.442 ca 5.984 lượt cán bộ chiến sỹ tổ chức tuần tra, kiểm soát phát hiện lập biên bản 2005 trường hợp vi phạm, tạm giữ 1.138 phương tiện, phạt tiền 5.992.100.000 đồng, tước 284 GPLX (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 259 ca tuần tra, kiểm soát, tăng 463 trường hợp vi phạm; phạt tiền tăng 1,9 tỷ đồng). Tình trạng xe vận tải coi nơi thành, thùng đã được xử lý hiệu quả, không để xảy ra, tái diễn xe coi nơi thành, thùng xe hoạt động trên địa bàn. Việc xử lý quyết liệt, thường xuyên chuyên đề nồng độ cồn đã tác động mạnh đến ý thức người tham gia giao thông, dẫn

---

<sup>5</sup> Kế hoạch số 107/KH-CAH-CSGT ngày 05/02/2023 về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông của lực lượng Cảnh sát giao thông năm 2023; Kế hoạch số 207/KH-CAH-CSGT ngày 06/3/2023 về tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề chở hàng quá tải trọng, quá vạch dầu mớn nước an toàn, quá khô giới hạn, tự ý cải tạo phương tiện; Kế hoạch số 208/KH-CAH-CSGT ngày 06/3/2023 về tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề “Người điều khiển xe trên đường bộ, đường thủy nội địa mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn”, Kế hoạch số 345/KH-CAH-TH ngày 15/5/2023 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt cho toàn thể CBCS thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ về triển khai các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông (Điện số 76 ngày 31/8/2023, Điện số 05/HT và Điện số 674/HT, Điện số 81 ngày 22/9/2023 của Bộ Công an...) như: Công văn số 173/CAT-PV01 ngày 06/2/2023 của Giám đốc Công an tỉnh về việc góp phần cơ bản, tích cực về tình hình TTATGT, kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông bền vững; Công văn số 08/PC08 ngày 03/01/2023 về việc nghiêm túc thực hiện các dịch vụ công của lực lượng Cảnh sát giao thông, Kế hoạch số 355/KH-CAH-CSGT-TT ngày 18/5/2023 triển khai điện số 886/ĐK-HT ngày 12/5/2023 của Cục CSGT; Công văn số 122/CAH-TH ngày 21/2/2023 chỉ đạo các đội nghiệp vụ, công an các xã, thị trấn tăng cường giải pháp bảo đảm TTATGT trên địa bàn, Kế hoạch 520/KH-CAH-CSGT ngày 30/7/2023 về Tổng kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải chở khách và xe ô tô vận tải hàng hóa bằng container; Kế hoạch 570/KH-CAH-CSGT ngày 30/8/2023 về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp Nghi lễ Quốc khánh 02/9 và tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường.

hình thành thói quen “đã uống rượu bia, không lái xe”, góp phần kiềm chế TNGT, hạn chế hiệu quả các vụ TNGT. Trong năm 2023, trên địa bàn huyện xảy ra 45 vụ tai nạn giao thông, làm chết 18 người, bị thương 43 người (so với cùng kỳ năm 2022 tăng 06 vụ, giảm 05 người chết, tăng 04 người bị thương). Kết quả giải quyết các vụ tai nạn giao thông: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý, giải quyết 25 vụ, trong đó: khởi tố: 05 vụ (hiện đang điều tra, xác minh, chưa truy tố, xét xử); không khởi tố: 17 vụ (trong đó có 3 vụ nạn nhân tự gây); tạm đình chỉ 02 vụ; tiếp nhận, xác minh tin báo: 01 vụ; lực lượng Cảnh sát giao thông điều tra, xử lý hành chính 20 vụ.

+ Năm 2023, tuy Công an huyện đã tập trung tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhưng số vụ tai nạn vẫn tăng là do: Trên các tuyến quốc lộ xảy ra 23 vụ (23/45 vụ - chiếm 51,1% tổng số vụ trên địa bàn), làm chết 09 người, bị thương 20 người (so với cùng kỳ năm 2022 tăng 06 vụ, giảm 03 người chết, tăng 04 người bị thương), đây là các tuyến, địa bàn do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh được phân công, phân cấp tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo Thông tư số 32/2023/TT-BCA, ngày 01/8/2023 của Bộ Công an; các tuyến đường còn lại do Công an huyện phụ trách xảy ra 22 vụ, làm chết 09 người, bị thương 23 người (so với cùng kỳ năm 2022 không tăng, không giảm số vụ và số người bị thương, giảm 02 người chết); bên cạnh đó, 20/45 vụ tai nạn giao thông là do người ngoài địa phương (ngoài huyện) gây ra (chiếm 44,4%).

Nhìn chung, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện trong năm 2023 có nhiều chuyển biến tích cực, đã kéo giảm được 05 người chết; tuy tăng nhẹ về số vụ nhưng xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đã giảm so với cùng kỳ (không xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, không xảy ra ùn tắc giao thông; số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng được kéo giảm (16/21 vụ)). Số vụ tai nạn giao thông tuy tăng nhẹ nhưng không là thay đổi về bản chất sự ổn định về tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cuộc sống người dân tiếp tục được giữ vững và ổn định. Kết quả hài lòng của người dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện là trên 95%. Bên cạnh đó, địa phương cũng đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, đặc biệt trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn huyện...

+ Tăng cường công tác nắm tình hình, triển khai các biện pháp đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc để vi phạm pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn các tà đạo, đạo lạ tác động, xâm nhập vào địa bàn. Phát huy hoạt động kết nghĩa, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức các đợt sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giúp bà con giáo dân, dân tộc nâng cao nhận thức, chấp hành nghiêm chính sách pháp luật, không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, khiêu khích, mâu thuẫn, tranh chấp, xung đột.

Bên cạnh đó, Công an huyện luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, xây dựng tập thể Công an huyện đoàn kết, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Vì An ninh Tổ quốc" với những kết quả tích cực. Qua công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng, trong 7 năm qua (2016-2022), Công an huyện Tây Sơn liên tục được công nhận danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", trong đó: năm 2018, 2020 được Bộ trưởng Bộ Công an tặng danh hiệu "Cờ thi đua"; năm 2017 được Tổng cục Chính trị CAND tặng danh hiệu "Cờ thi đua"; năm 2016, 2021, 2022 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu "Cờ thi đua"; năm 2023 được Công an tỉnh đánh giá, xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Cờ đối với Đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền (2017-2021). Hiện đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Vì ANTQ" giai đoạn 2016 - 2022.

#### - 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

+ Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn đang cung cấp 115 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 160 dịch vụ công trực tuyến một phần. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đang cung cấp 56 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 60 dịch vụ công trực tuyến một phần. Kết quả thực hiện tính đến ngày 31/12/2023, cụ thể như sau:

+ Cấp huyện có 47/49 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt 95,91%, trong đó bao gồm: 10/11 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 37/38 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ với số lượng hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 6.452/16.987 hồ sơ, đạt 37,98%.

+ Cấp xã có 33/34 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt 97,06%, trong đó bao gồm: 14/14 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 23/24 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ với số lượng hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 13.254/27.943 hồ sơ, đạt 47,43%.

#### - 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Có 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt 100% (theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Tây Sơn về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023)

+ Tổng số điểm của các chỉ tiêu huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 97,5/100 điểm.

+ Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đều đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên. Cụ thể: Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn (đạt 20/20 điểm). Chỉ tiêu 2: Công khai, cung cấp thông tin, kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật (đạt 30/30 điểm). Chỉ tiêu 3: Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (đạt 15/15 điểm). Chỉ tiêu 4: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến

ngại, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo (đạt 20/20 điểm). Chỉ tiêu 5: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính (12,5/15 điểm).

+ Năm 2023, huyện Tây Sơn không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn chỉ số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

Đến thời điểm ngày 31/12/2023 huyện Tây Sơn không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

8.1. Quan điểm

Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

8.2. Mục tiêu

Phấn đấu xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV vào năm 2025 và trở thành thị xã vào năm 2030, với quy mô phạm vi ranh giới trên toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện, định hướng đơn vị hành chính gồm 09 phường (hình thành từ 09 xã, thị trấn: Thị trấn Phú Phong, xã Tây Giang, xã Bình Tường, xã Tây Phú, xã Tây Xuân, xã Bình Nghi, xã Bình Thành, xã Bình Hòa, xã Tây Bình) và 06 xã (06 xã hiện hữu, gồm: Tây Thuận, Vĩnh An, Bình Tân, Bình Thuận, Tây Vinh, Tây An). Giữ vững và nâng cao chất lượng của 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã nông thôn mới nâng cao đã được công nhận để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Phấn đấu đến năm 2025: có trên 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và trên 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030: Tây Sơn đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; có trên 80% số xã (của thị xã Tây Sơn) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; thu nhập bình quân đầu người gấp 2 lần năm 2020. Nông dân và cư dân nông thôn có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao; nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững....

Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh. Phấn đấu đến năm 2025, huyện đổi mới căn bản

công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng ứng dụng công nghệ số; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện các mô hình, sản phẩm, dịch vụ số cho cộng đồng để tạo giải pháp nền móng, thiết thực từng bước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển dịch lên nền tảng số.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, bình quân thu nhập đầu người đạt 67 triệu trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn < 3%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo xã nông thôn mới đạt 75%, xã nông thôn mới nâng cao đạt 80%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 99%. Có 100% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Tập trung phát triển các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của huyện tham gia trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phấn đấu đến cuối năm 2025 huyện có ít nhất 40 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (trong đó có ít nhất 5 sản phẩm đạt 4 sao); tập trung thực hiện hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, giá trị trong đó ưu tiên thực hiện xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử Posmart, zalo,...; xây dựng cấp mã và quản lý vùng trồng cho các sản phẩm thế mạnh của huyện; ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tiên tiến phù hợp với các tiêu chuẩn của thị trường như VietGAP, GlobalGAP.

Tiếp tục mời gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản các mặt hàng nông sản, để tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời, kiến nghị tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã nông nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã: hỗ trợ đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho hợp tác xã.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình và các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án xã hội hóa thu gom, xử lý rác sinh hoạt tập trung ở các xã, thị trấn.

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tiếp công dân; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

### 8.3. Nội dung, giải pháp

#### 8.3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về thực hiện việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đạt được theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng các xã xây dựng kế hoạch lộ trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.



Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; chú trọng nâng cao năng lực tổ chức quản lý và điều hành chương trình; kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã và khu dân cư đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chương trình, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp ủy, chính quyền các địa phương thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của các tổ chức chính trị, xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với quá trình xây dựng nông thôn mới.

8.3.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao và phát triển bền vững, đổi mới nội dung, cách thức tuyên truyền để phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và Nhân dân, tạo sự đồng thuận của người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của thi công xây dựng các công trình. Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân kiểm tra, giám sát.

8.3.3. Giải pháp huy động mọi nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

Có cơ chế huy động tổng hợp mọi nguồn lực, tạo thuận lợi để người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các mô hình người dân tự làm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các công trình hạ tầng; xây dựng đời sống văn hóa; đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

8.3.4. Giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật đồ án quy hoạch xã theo đồ án quy hoạch chung huyện và quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Tổ chức công bố quy hoạch và thực hiện quản lý, xây dựng quy hoạch đúng theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Duy tu, bảo dưỡng hàng năm các tuyến đường; hoàn thành việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường huyện, nâng cao tỷ lệ cứng hóa bê tông đường nội đồng trên 65%, gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung và các tuyến đường thôn xóm theo quy hoạch (nhất là tại các xã còn có ý kiến người dân chưa hài lòng về hệ thống đường giao thông); thường xuyên cải tạo chỉnh trang vỉa hè, hành lang an toàn giao thông; hoàn thiện hệ thống thoát nước, biển báo, biển chỉ dẫn, tăng cường trồng cây xanh dọc các tuyến đường và đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Thực hiện cứng hóa, nâng cấp, bảo trì công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng trên 70%, đáp ứng tưới, tiêu chủ động diện tích đất sản xuất nông nghiệp (nhất là tại các xã Vĩnh An, Bình Tường, Tây Vinh; hoàn thành công trình Hệ thống mương tiêu đồng Bà Ha, xã Tây Vinh, công trình Hệ thống kênh tưới làng Xà Tang, xã Vĩnh An); làm tốt công tác kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi; xây dựng và nhân rộng mô hình tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất chuyên canh của huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, đặc biệt là các hệ thống qua thời gian sử dụng lâu dài chưa được cải tạo nâng cấp, chú trọng đầu tư lưới điện tại các khu vực phát triển dân cư, công nghiệp mới, phục vụ tốt nhu cầu sử dụng sinh hoạt, sản xuất.

Rà soát, tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng của các trường học trên địa bàn huyện, đảm bảo 100% trường học các cấp đạt chuẩn đến năm 2025; quy hoạch quỹ đất mở rộng quy mô trường, lớp học, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ để đáp ứng nhu cầu dạy và học thời gian tới. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đáp ứng yêu cầu lao động có kỹ thuật, chất lượng cao phục vụ tại các Khu, Cụm công nghiệp trong thời gian tới.

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế. Xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, giảm thiểu chất thải nhựa theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện vào cuối năm 2024, gồm: công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho 06 xã phía Bắc (xã Bình Hòa, Tây Bình, Bình Tân, Bình Thuận, Tây

Vinh, Tây An) huyện Tây Sơn, công trình Nâng cấp Nhà máy cấp nước Tây Giang - Tây Thuận để mở rộng mạng cấp nước cho xã Bình Thành, nâng cấp và đầu tư các công trình cấp nước tập trung hiện có trên địa bàn đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của Nhân dân, đáp ứng tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn đô thị với tỷ lệ 110 lít/người/ngày. Tuyên truyền, vận động người dân vùng cấp nước đầu nổi sử dụng có hiệu quả và đạt tối thiểu 60% so với công suất thiết kế của các nhà máy sau 02 năm đưa vào sử dụng.

Tăng cường thu hút, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào đầu tư trong các Cụm công nghiệp, phần đầu nâng cao tỷ lệ lấp đầy trên 95% diện tích (đến năm 2023, đạt 80,92%), hỗ trợ, đôn đốc các doanh nghiệp đã được giao đất khẩn trương giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng đưa dự án vào hoạt động. Tập trung triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng của 03 CCN mới thành lập theo quy hoạch của tỉnh và tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng, công trình xử lý môi trường theo quy định đối với 06/12 CCN còn lại chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường, kêu gọi các doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng để triển khai xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định, triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tại các Cụm công nghiệp giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định, sớm hoàn thành công tác lập quy hoạch Khu công nghiệp Bình Nghi, Khu công nghiệp Tây Giang làm cơ sở để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Quản lý xây dựng theo quy hoạch, đảm bảo diện tích đất cây xanh tối thiểu  $\geq 10\%$  diện tích toàn khu, cụm công nghiệp.

Khẩn trương đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Tây Sơn (theo công nghệ lò đốt) với công suất 60 tấn/ngày.đêm tại xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn vào cuối năm 2024. Tổ chức, thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải nguy hại; Có kế hoạch mua sắm và trang bị đầy đủ phương tiện xe chuyên dụng (15xe/15xã) phục vụ công tác thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện. Xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 Nghĩa trang nhân dân huyện theo quy hoạch vào năm 2025, đảm bảo phục vụ nhu cầu chôn cất tập trung, vệ sinh môi trường.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện về thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục triển khai đầu tư nâng cấp, chuyển đổi toàn bộ hệ thống đài truyền thanh không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động đài truyền thanh cơ sở ở địa phương; chỉ đạo bộ phận truyền thanh tăng cường công tác kiểm tra, quản lý cụm loa trên địa bàn, nhằm kịp thời sửa chữa, khắc phục, thay thế các cụm loa bị hư hỏng, đảm bảo công tác truyền thông được thông suốt, hiệu quả.

UBND huyện tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, nhất là hoạt động khai thác đất sét, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Tổ kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, chỉ đạo các ngành liên quan của huyện theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản không đúng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, để đảm bảo nguồn nguyên liệu (đất sét) phục vụ cho hoạt động của các Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ Hoffman, Tuyen nen trên địa bàn huyện, UBND huyện tiếp tục rà soát quy hoạch các mỏ đất sét để đưa vào kế hoạch đấu giá cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm; phối hợp theo dõi quản lý các chủ đầu tư lập hồ sơ cấp phép khai thác tận thu khoáng sản (đất sét) đối với các công trình, dự án trên địa bàn huyện theo quy định.

Tuyên truyền vận động người dân thực hiện chỉnh trang nhà ở, sân vườn tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

8.3.5. Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao đời sống, thu nhập của người dân

Thực hiện có hiệu quả “Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu mùa vụ thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng nông sản; đẩy mạnh xây dựng chuỗi liên kết đối với các sản phẩm chủ lực của huyện. Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả tại địa phương. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu giai đoạn 2024 - 2027.

Đối với vùng sản xuất lúa, lạc: Tập trung phát triển các giống lúa đặc sản của huyện gắn với thương hiệu gạo, lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật từ gieo sạ đến khâu sơ chế, chế biến theo 10 vùng sản xuất tập trung đã được quy hoạch; tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa, lạc trong nông nghiệp thông qua các dự án/kế hoạch liên kết.

Đối với vùng sản xuất cây ăn trái: Hỗ trợ, thu hút đầu tư và phát triển 11 vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch có quy mô lớn, như cam, bưởi, mít, xoài ... gắn với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp và sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ; phát triển nhãn hiệu tập thể, xây dựng mã số vùng trồng cho từng mặt hàng nông sản trái cây, như cam, xoài, mít, ổi... định hướng đến xuất khẩu.

Thu hút đầu tư 5/7 vùng chăn nuôi tập trung còn lại theo quy hoạch, phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, gắn với nhu cầu của thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm dần chăn nuôi quy mô hộ gia đình và chuyển dần sang chăn nuôi tập trung tại khu vực đã quy hoạch; sản xuất khép kín, liên kết chuỗi với hệ thống giết mổ tập trung của huyện tại

khu quy hoạch dịch vụ nông nghiệp thôn Phú An, xã Tây Xuân; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, chất lượng thức ăn, thuốc thú y, xử lý môi trường.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất lâm nghiệp; tổ chức hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp; phát triển vùng trồng rừng kinh doanh gỗ lớn và rừng trồng đạt tiêu chuẩn “FSC” để nâng cao giá trị rừng trồng; chương trình trồng 1 tỷ cây xanh cây và nâng độ che phủ rừng lên trên 55% vào năm 2025. Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn và cấp chứng chỉ rừng FSC: với tổng diện tích rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn là 419,6 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn) và rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn 10/14 xã với diện tích 7.194,8 ha (chứng chỉ quản lý rừng bền vững) và ổn định đến năm 2030.

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các hợp tác xã, gắn với việc xây dựng các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất, đảm bảo mỗi HTX có thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ 02 mô hình trở lên; nâng cao năng lực quản lý đối với cán bộ làm công tác hợp tác xã, đảm bảo 100% cán bộ quản lý của HTX được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng quản lý, phát triển kinh tế tập thể. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho các hợp tác xã hoạt động hiệu quả để mở rộng quy mô sản xuất, trong đó có từ 03 HTX được hỗ trợ đầu tư xây dựng mới Trụ sở làm việc và hệ thống kho bãi, sân phơi; tăng cường chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua sàn giao dịch điện tử Posmart, zalo.... Tập trung chỉ đạo các xã xác định và xây dựng sản phẩm chủ lực (OCOP). Phấn đấu đến cuối năm 2025, mỗi xã có ít nhất trên 03 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP; tăng cường việc cấp mã và quản lý vùng trồng đối với cam, bưởi, xoài, lúa, lạc, rau màu, cây cảnh ...

Tăng cường thực hiện kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống Nón lá Truyền thống Thuận Hạnh và phấn đấu xây dựng thành lập 01 làng nghề mới (làng nghề Dệt thổ cẩm, xã Vĩnh An) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường, góp phần tăng thu nhập bình quân lao động tham gia làm nghề (không thường xuyên) trên 3.000.000 đồng/người/tháng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tư vấn giáo dục nghề nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm, công tác đào tạo nghề, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia học nghề. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất để thống kê nhu cầu và liên kết với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện gắn đào tạo nghề cho người lao động; Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các doanh nghiệp lớn để tổ chức đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề, cung cấp lực lượng lao động có trình độ cho các nhà máy, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, trang trại, cơ sở sản xuất nông nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp,...

Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo dựa theo các nguyên nhân, cụ thể: Đối với các hộ không có vốn, hỗ trợ cho vay vốn phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh doanh ngành nghề phi nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua việc triển khai các Chương trình MTQG; Đối với các hộ không có lao động, trong trường hợp chủ hộ và các thành viên của hộ là người cao tuổi thì căn cứ tình hình cụ thể của từng hộ và thành viên của hộ sẽ thực hiện trợ cấp bảo trợ xã hội và huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ đề xuất thoát nghèo khi đảm bảo các điều kiện về thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trong trường hợp có chủ hộ và các thành viên của chủ hộ là người cao tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi không sống cùng con cháu, chưa hưởng chính sách BHXH thì căn cứ tình hình cụ thể của từng hộ và thành viên của hộ sẽ thực hiện cấp thẻ BHYT, nắm bắt tình hình kinh tế của con cháu, mối quan hệ của hộ với con cháu để có giải pháp riêng phù hợp với hoàn cảnh của từng hộ, đề xuất thoát nghèo, ....

Chủ động, tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát triển các loại hình công nghiệp, dịch vụ, giải quyết việc làm nhằm tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống người dân.

#### 8.3.6. Giải pháp về nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số, nhất là công tác, phòng chống dịch bệnh nói chung; thực hiện tốt công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quản lý; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân từ huyện đến xã.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hướng đạt chuẩn quốc gia đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đã được đầu tư tại các địa phương.

Phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn. Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; chú trọng các hoạt động phong trào câu lạc bộ ở các nhà văn hóa xã, thôn. Tăng cường triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện để phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, chủ động bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn

huyện, nhất là đầu tư xây dựng hoàn thành Khu liên hợp thể dục, thể thao đô thị Tây Sơn để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao trong Nhân dân. Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao đã được đầu tư, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao ở các thôn và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân.

Thường xuyên vận động, khuyến khích Nhân dân tăng cường tham gia tập luyện thể dục thể thao, xây dựng và phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm văn nghệ, thể thao truyền thống, thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn huyện, tạo thuận lợi cho mọi đối tượng trong xã hội tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập, lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời, chú trọng phát huy vai trò của người dân, cộng đồng trong việc tham gia xây dựng đời sống văn hóa, đóng góp kinh phí, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện để duy trì hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

8.3.7. Giải pháp về nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và an toàn thực phẩm

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn, xử lý rác, nước thải; phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường đảm bảo môi trường nông thôn ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp.

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định; đặc biệt là các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động, xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện đạt hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện và giảm thiểu khối lượng rác thải sinh hoạt thu gom, vận chuyển về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý, đồng thời triển khai đồng bộ công tác, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trong đó, tập trung triển khai thí điểm các mô hình mới, nhân rộng các mô hình về quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn như: Mô hình hạn chế sử dụng túi nilon; chống rác thải nhựa; thu gom chất thải nhựa sử dụng một lần, thu gom bao bì túi nilon; thu gom, phân loại và ủ chất thải thực phẩm tạo phân hữu cơ vi sinh. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, đội tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường

làng ngõ xóm, các khu vực công cộng đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Tiếp tục thực hiện phương án mở rộng thu gom rác tại địa bàn các xã, thị trấn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh; tăng cường xây dựng mạng lưới các tổ thu gom để nâng cao tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn đạt trên 90%; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt tỷ lệ 100%, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 60%.

Tiếp tục nhân rộng các mô hình thu hồi và tái chế phụ phẩm nông nghiệp hiện có nhằm thúc đẩy sản xuất theo hướng tuần hoàn, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng với bảo vệ nguồn tài nguyên bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, như: Bã bánh dầu (HTX NN Thượng Giang), Phân gà hữu cơ (phế thải trong chăn nuôi gà của Công ty TNHH MTV Hà My), mô hình thu gom xử lý, phụ phẩm nông nghiệp (rác rau, hoa) làm phân bón hữu cơ quy mô nông hộ tại các xã; bên cạnh đó nghiên cứu và triển khai các mô hình thu gom xử lý, phụ phẩm nông nghiệp (rác rau, hoa) làm phân bón hữu cơ tại các chợ trên địa bàn huyện với quy mô Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

#### 8.3.8. Giải pháp về quốc phòng - An ninh trật tự - Hành chính công

Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tại địa phương, đảm bảo 100% xã đạt vững mạnh về quốc phòng địa phương hàng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ và Nhân dân đề cao cảnh giác, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định về sử dụng mạng xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh - trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tăng cường công tác nắm bắt tình hình địa bàn để có kế hoạch, biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; chú trọng và kịp thời giải quyết các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế ở địa phương, như: khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; công tác đền bù giải phóng mặt bằng và tranh chấp đất đai, môi trường. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông gắn với xử phạt nguội qua camera nhằm góp phần kiểm chế và kéo giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng và thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng chống tội phạm, các mô hình đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, như mô hình Camera an ninh, mô hình Quản lý, giúp đỡ người lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng, mô hình Khu dân cư nói không với tội phạm, mô hình Cụm dân cư tự quản về ANTT, mô hình Tiếng keng an ninh, mô hình câu lạc bộ Gia đình không có con em vi phạm pháp luật, mắc TNXH và bỏ học, mô hình trong Tộc họ, Họ đạo không có người vi phạm pháp luật, mô hình thực hiện tiêu chí 3 không trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, .... Xây dựng củng cố, nâng cao chất lượng và giữ vững an toàn về an ninh trật tự tại các cơ quan, đơn vị, xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

Triển khai, thực hiện đồng bộ các kế hoạch, các biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng nhất là các đối tượng có tiền án, tiền sự, người chấp hành



xong hình phạt tù, đặc xá, người nghiện ma túy, đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội hiện cư trú tại địa bàn nông thôn, tội phạm hoạt động lưu động.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện nhất là dự án cấp căn cước công dân và dự án dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý trên địa bàn; thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

8.3.9. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện chương trình

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được giai đoạn 2021 - 2023, huyện Tây Sơn tiếp tục xây dựng kế hoạch phát động thi đua “Huyện Tây Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến 2030” với mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đến năm 2025 huyện có ít nhất 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu và phấn đấu xây dựng huyện đạt trên 50% tiêu chí của bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao và đến năm 2030 đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao. Triển khai thực hiện phong trào “Nhà nhà thi đua, người người thi đua” xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn hóa, 5 không 3 sạch”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo”, “Cựu chiến binh gương mẫu”..... Tạo điều kiện tốt nhất về cơ chế chính sách để phát huy tính chủ động và sáng tạo của người dân, để người dân thực sự làm chủ thể, được biết, được tham gia bàn bạc, quyết định lựa chọn nội dung và tổ chức thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới, chú trọng phát hiện, khích lệ, động viên các nhân tố mới, những điển hình mới trong xã hội.

8.3.10. Xây dựng và tổ chức có hiệu quả kế hoạch thực hiện các chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gồm: Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày

02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025 thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Trên cơ sở đó, huyện Tây Sơn triển khai, cụ thể hóa nội dung các kế hoạch theo điều kiện thực tế của địa phương, xác định mục tiêu thực hiện đến năm 2025 và những năm tiếp theo, cụ thể:

a) Đối với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP)

- Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, sản xuất các sản phẩm có lợi thế của địa phương đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện nhằm tạo ra sản phẩm có thương hiệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh về nguyên liệu địa phương; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 40 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; 100% sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử của huyện, xã và trên các mạng xã hội (Facebook, zalo,...); ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu ít nhất có 20% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 80% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có ít nhất 70% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại; phát triển 03 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

b) Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá rộng rãi về truyền thống lịch sử, văn hóa, các điểm đến du lịch của địa phương bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để mọi người dân tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững, cụ thể:

- Phát triển, chuẩn hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; đến năm 2025 có 01 - 02 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của huyện. Tổ chức triển khai, đẩy nhanh tiến độ kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại làng rau Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong đến năm 2025 nhằm xây dựng hoàn thiện các công trình phụ trợ tại Làng rau Thuận Nghĩa như: nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, nhà trưng bày, nhà đón khách; dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí để sớm đưa vào khai thác phục vụ phát triển

du lịch cộng đồng sinh thái tại Làng rau Thuận Nghĩa, thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn bền vững. Tập trung thu hút đầu tư và đưa vào sử dụng khai thác Điểm du lịch cảnh quan mặt nước Bến Trường Trầu, Bảo tàng Quang Trung (thượng lưu đập dâng Phú Phong) gắn với tour du lịch cộng đồng tại làng rau Thuận Nghĩa.

- Phân đầu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Các xã có tiềm năng phát triển du lịch, hình thành chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Phân đầu 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch, trong đó ít nhất 50% là lao động nữ.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội, bảo tồn phát huy giá trị di tích; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, đặc biệt đảm bảo an toàn, an ninh cho khách du lịch trong suốt quá trình tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn huyện. Tiếp tục rà soát, phối hợp khảo sát xây dựng hồ sơ di tích đề nghị cấp trên công nhận mới các di tích lịch sử trên địa bàn; đồng thời kiến nghị, đề xuất bố trí kinh phí để trùng tu, tôn tạo, nhằm bảo tồn phát huy giá trị sử dụng của các di tích còn lại, góp phần cho công tác phát triển du lịch của địa phương.

c) Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng kết quả nghiên cứu về cơ sở khoa học, áp dụng vào thực tiễn và xây dựng giải pháp trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đề xuất giải pháp chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng trên địa bàn huyện.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ nông dân hiểu biết và vận dụng hiệu quả tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao và thích ứng biến đổi khí hậu.

d) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

- Đổi mới căn bản công tác quản lý, tổ chức triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện các mô hình, sản phẩm, dịch vụ số cho cộng đồng để tạo giải pháp nền móng, thiết thực giúp từng bước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chuyên dịch lên nền tảng số, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện Tây Sơn. Mục tiêu thực hiện đến năm 2025:

+ Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của tiêu chí số 15 về hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 30% xã có các hợp tác xã ứng dụng công nghệ số; cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

+ Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị cấp xã và huyện cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) thông qua ứng dụng trực tuyến.

+ Phần đầu có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa, ...).

e) Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Xây dựng môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan do ảnh hưởng ô nhiễm môi trường, thực phẩm không an toàn, thiếu nước sinh hoạt, nguồn nước kém chất lượng, giúp người dân nông thôn tiếp cận, sử dụng dịch vụ cấp nước sạch được thuận lợi, đầy đủ, an toàn với chi phí hợp lý; phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phần đầu đến năm 2025, trên địa bàn huyện:

Có ít nhất 95% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 97% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt cho hộ gia đình tại các vùng chưa có điều kiện tiếp cận với nguồn cấp nước tập trung.

Trên 50% số hộ dân nông thôn triển khai thực hiện các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; 25% số hộ dân nông thôn áp dụng các biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt có hiệu quả.

Có ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 85% phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, áp dụng công nghệ tiên tiến tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường; 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom và xử lý.

Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có ít nhất 90% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng, quản lý sử dụng.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Tây Sơn đầy đủ, đạt yêu cầu so với quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14/14 xã, đạt tỷ lệ 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã (xã Tây Phú năm 2021, xã Bình Tường năm 2022), đạt 14,28%.

- Số thị trấn đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 01/01 thị trấn, đạt tỷ lệ 100%.

### **3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

### **4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới**

Huyện Tây Sơn đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%, theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

## 5. Về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện xây dựng nông thôn mới

Đến thời điểm ngày 31/12/2023 huyện Tây Sơn không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

### IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

*(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 24/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023).*

#### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMT TQVN tỉnh;
- TV BCD các Chương trình MTQG tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Tây Sơn;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

PHỤ LỤC

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THĂM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023  
HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện   | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--------------|--|----------------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| 1  | Quy hoạch    | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | Đạt                  | Huyện Tây Sơn đã lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 và được điều chỉnh tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10/8/2022. Có quy hoạch các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.  | Đạt                           | Đạt                       |
|    |              | 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt  | ≥01 công trình       | Huyện đang đầu tư xây dựng mới 01 trường mầm non (trường MN Phú Phong) và 01 trường THCS (THCS Võ Xán); Đồng thời, tiếp tục triển khai đầu tư, nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ, tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, đập dâng Phú Phong; Hoàn thành đầu tư xây dựng Công trình hạ tầng khu dân cư phía Nam QL19, Khu dân cư Soi Khánh - Soi Cát; đang triển khai đầu tư hạ tầng các khu dân cư đô thị loại IV Phú Phong và khu dân cư ở các xã, thị trấn, các công trình đều thực hiện đảm bảo theo quy hoạch chung đã được phê duyệt. | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí   | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện  | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--------------|---|----------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| 2  | Giao thông   | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm | Đạt                  | - Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm và 69,45/69,45km đường huyện đã được nhựa hóa và bê tông hóa: đạt tỷ lệ 100%<br>- 69,45/69,45 km đường huyện được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100% | Đạt                           | Đạt                       |
|    |              | 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch  | 100%                 | -Trên địa bàn huyện, có tất cả 07 tuyến đường huyện với tổng chiều dài là 69,45km đã được đầu tư nâng cấp đảm bảo đạt quy mô tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp V (đồng bằng) theo TCVN 4054:2005, đạt 100%.<br>- 100% đường huyện có hệ thống cầu, cống được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch      | Đạt                           | Đạt                       |
|    |              | 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường                                   | $\geq 50\%$          | Huyện có 7 tuyến đường huyện có tất cả 42,80/69,45km đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến: đạt tỷ lệ 61,62%  | Đạt                           | Đạt                       |
|    |              | 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên    | Đạt                  | Huyện có 01 bến xe khách tại trung tâm huyện (Bến xe khách Phú Phong) đạt quy chuẩn bến xe khách loại 3, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn   | Đạt                           | Đạt                       |



| TT | Tên tiêu chí                       | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện   | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|------------------------------------|--|----------------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| 3  | Thủy lợi và phòng, chống thiên tai | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | Đạt                  | Trên địa bàn huyện có 25 hồ chứa, 27 đập dâng với tổng chiều kênh mương chính là 284,1 km. Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện được phân cấp quản lý theo đúng quy định; được kết nối đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch. Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Lòng suối, kênh, rạch trên địa bàn huyện được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước.   | Đạt                           | Đạt                       |
|    |                                    | 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ  | Đạt                  | Ban Chỉ huy PCTT-TKCN huyện được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của UBND huyện Tây Sơn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. 35% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; 100% đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được tổ chức tập huấn, hướng dẫn, huấn luyện. Cơ sở hạ tầng thiết yếu của huyện đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, bảo lụt, 100% hộ dân trên địa bàn huyện đều có thiết bị nghe nhìn để tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, bão lũ theo dự báo và khuyến cáo của các cơ quan chức năng. Huyện và 100% xã, thị trấn trên địa bàn đều đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Kết quả tự chấm điểm đạt 93,5 điểm. | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí              | Nội dung tiêu chí   | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện   | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|---------------------------|---|----------------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| 4  | Điện                      | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | Đạt                  | Toàn bộ hệ thống điện liên xã trên địa bàn huyện do ngành điện quản lý, đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định; đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối; gồm có 13 công trình đường dây trung áp 22kV liên xã với tổng chiều dài 173,86 km; đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025.   | Đạt                           | Đạt                       |
| 5  | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn   | Đạt                  | <p>Trung tâm Y tế huyện được xếp hạng III tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 01/06/2020 của UBND tỉnh Bình Định và được duy trì giữ vững đến nay.</p> <p>Trung tâm Y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Số lượng người làm việc là 342 người, trong đó: tuyến huyện có 242 người và tuyến xã có 100 người; Hợp đồng lao động (không có hợp đồng chuyên môn) 29 người (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ là 25 người; theo Luật Lao động là 04 người). Có 04 phòng chức năng ; 15 khoa chuyên môn và 15 Trạm y tế xã, thị trấn trực thuộc .</p> <p>Đến nay, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện đạt 95,48%. Năm 2023, trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi toàn huyện chiếm tỷ lệ 10,27%, giảm 16,19% so với năm 2011 (năm 2011 tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi 26,46%).</p> <p>Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, trình độ nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn , đảm bảo thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các bệnh xã hội. Nhiều năm liền không để xảy ra các vụ dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn.</p> | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí              | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện  | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|---------------------------|--|----------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| 5  | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.2. Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa-thể thao kết nối với các xã          | Đạt                  | Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.  | Đạt                           | Đạt                       |
|    |                           | 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên  | ≥60%                 | Huyện Tây Sơn hiện có 04 trường Trung học phổ thông công lập gồm: Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Tây Sơn, Trường THPT Võ Lai và Trường THPT Nguyễn Huệ. Các trường THPT trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... Đến nay, huyện Tây Sơn có 03/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia ( <i>Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Tây Sơn, Trường THPT Võ Lai</i> ), đạt tỷ lệ 75%  | Đạt                           | Đạt                       |
| 5  | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục                    | Cấp độ 1             | Trên địa bàn huyện Tây Sơn có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được thành lập tại Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn.<br>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 3485/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định   | Đạt                           | Đạt                       |
| 6  | Kinh tế                   | 6.1. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | Đạt                  | CCN Cầu Nước Xanh đã được chủ đầu tư là Công ty CP CCN Cầu Nước Xanh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 01/QĐ-CTHĐQT ngày 05/02/2012 theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đến nay, CCN Cầu Nước Xanh đang triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt như: San lấp mặt bằng; Xây dựng tường rào bao quanh, cổng chào; Đường trục CCN; Hệ thống thoát nước mưa; thoát nước thải; Hệ thống xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp điện, cấp nước; nhà điều hành | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện  | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--------------|--|----------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| 6  | Kinh tế      | 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm   | Đạt                  | Chợ Phú Phong nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, được phân hạng là chợ hạng 1 với tổng diện tích 8.900 m <sup>2</sup> . Chợ nằm tại thị trấn Phú Phong là trung tâm của huyện Tây Sơn - Khu vực đảm bảo yêu cầu vị trí, địa điểm.<br>Chợ Phú Phong đảm bảo các yêu cầu chung về chợ kinh doanh thực phẩm. Chợ có đầy đủ nội quy hoạt động, phương án phòng cháy chữa cháy được phê duyệt theo quy định...  | Đạt                           | Đạt                       |
| 6  | Kinh tế      | 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | Đạt                  | Huyện đã triển khai xây dựng quy hoạch và hình thành các vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực theo Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện), cụ thể: Bố trí phát triển các vùng sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao tập trung với tổng diện tích 1.180,7 ha tại 07 xã phía Bắc huyện; Phát triển 10 vùng sản xuất tập trung đối với các loại cây trồng chính như: lạc, ngô, vùng với tổng diện tích 1.689,1 ha; Phát triển 02 vùng trồng cây dược liệu với tổng diện tích 86,6 ha, tập trung ở xã Tây Phú, Bình Thành; Phát triển vùng trồng rau an toàn tại 5 xã với diện tích 133,3 ha; Phát triển trồng hoa tập trung ở xã Bình Thành với diện tích 10,0 ha; Phát triển 11 vùng trồng cây ăn quả tập trung (Cây trồng chính: Cam, xoài, bưởi da xanh, quýt đường, mít thái, ổi nữ hoàng) với diện tích 890,2 ha; Phát triển 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 128,3 ha; Bố trí 07 vùng chăn nuôi tập trung với diện tích 370ha, gắn với hình thành vùng nguyên liệu trồng cây thức ăn chăn nuôi trên 100 ha.<br>Diện tích gieo trồng lạc trên địa bàn huyện (tính từ năm 2020 - 2023) bình quân hàng năm khoảng 1.600 ha, sản lượng khoảng 6.000 tấn; giá trị sản phẩm lạc/ha bình quân khoảng 180 triệu đồng/ha. Sản phẩm lạc của mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ đã được Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 2 cấp Giấy chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGap) số 2020-007/VietGap ngày 11/5/2020; số 2024-0002/VietGap ngày 02/3/2024. | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện   | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--------------|--|----------------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| 6  | Kinh tế      | 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả  | Đạt                  | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú Y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông trên địa bàn huyện Tây Sơn thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn. Có quy chế hoạt động, có phân công nhiệm vụ. Hàng năm, đơn vị được UBND huyện giao kinh phí hoạt động thường xuyên khoảng 2.000 triệu đồng để chi hoạt động thường xuyên, lương và các nhiệm vụ được UBND huyện đặt hàng để Trung tâm thực hiện. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện hàng năm đã triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đã giao (công tác khuyến nông, thủy nông, trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y) đạt hiệu quả; hàng năm đều được công nhận “Tập thể lao động tiên tiến” và nhiều Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện. | Đạt                           | Đạt                       |
| 7  | Môi trường   | 7.1. Hệ thống thu gom xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh | Đạt                  | Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRS) phát sinh trên địa bàn huyện Tây Sơn khoảng 85,9 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng CTRSH trên địa bàn huyện được Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn và các Hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về Bãi chôn lấp huyện để xử lý với 16 phương tiện thu gom (gồm 06 xe ép chuyên dùng và 10 xe vận chuyển khác) với tần suất 3-4 lần/tuần; riêng thị trấn Phú Phong là 06 lần/tuần về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý đúng quy định khoảng 40,1 tấn/ngày.  | Đạt                           | Đạt                       |
|    |              | 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn   | $\geq 40\%$          | Năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình tham gia triển khai thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện là 21.047/37.063 hộ, đạt tỷ lệ 56,79%.  | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện  | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--------------|--|----------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
|    |              | 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | ≥01 mô hình          | Trên địa bàn huyện có mô hình tái chế phụ phẩm bánh dầu đậu lạc của HTX Nông nghiệp Thượng Giang, xã Tây Giang ( <i>Sản phẩm dầu lạc của HTX Nông nghiệp Thượng Giang được chứng nhận là sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao năm 2022</i> ) Sản phẩm bánh dầu lạc được HTX nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân sản xuất rau màu, cây ăn quả, hoa, cây cảnh và chăn nuôi trên địa bàn xã và một số xã lân cận   | Đạt                           | Đạt                       |
| 7  | Môi trường   | 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp     | ≥01 công trình       | Trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng 04 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với tổng công suất là 160 m <sup>3</sup> /ngày tại 04 khu dân cư, gồm: Khu tái định cư xã Tây Vinh, Khu tái định cư xã Bình Thuận, Khu tái định cư xã Tây Phú và Khu tái định cư xã Bình Tường. Hiện nay, UBND tỉnh có văn bản số 6449/UBND-KT ngày 06/9/2023 về việc đề xuất dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn (giai đoạn 1) và đang lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trong đó dự kiến đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại Phú Phong - Nam sông Côn với công suất dự kiến đến năm 2030 là 3.600m <sup>3</sup> /ngày.đêm và sau năm 2030 là 7.200 m <sup>3</sup> /ngày.đêm; Nhà máy xử lý nước thải tại Phú Phong - Bắc sông Côn với công suất dự kiến đầu tư sau năm 2030 là 5.500m <sup>3</sup> /ngày.đêm). | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn    | Kết quả thực hiện   | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--------------|--|-------------------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| 7  | Môi trường   | 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | Đạt                     | <p>Trên địa bàn huyện Tây Sơn hiện nay có 12 cụm công nghiệp đang hoạt động; 05/12 CCN đã có hồ sơ môi trường được UBND tỉnh phê duyệt (CCN Cầu Nước Xanh, CCN Phú An, CCN Hóc Bọm, CCN Gò Cây - phần mở rộng, CCN Bình Nghi - phần mở rộng); trong đó, CCN Cầu Nước Xanh và CCN Phú An đã triển khai xây dựng hoàn thành một số hạng mục hệ thống xử lý nước thải; CCN Bình Nghi, CCN Gò Cây - Phần mở rộng do doanh nghiệp làm chủ đầu tư đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng và các công trình xử lý môi trường theo quy định. Đối với các cụm công nghiệp còn lại, trong thời gian đến, UBND huyện tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng để triển khai xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; tỷ lệ cây xanh trong các cụm công nghiệp đều đạt 10% diện tích toàn khu.</p> <p><sup>1</sup>- Trên địa bàn huyện có 01 Làng nghề truyền thống nón lá Thuận Hạnh tại xã Bình Thuận đã được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 11/6/2023 và được UBND huyện phê duyệt hồ sơ môi trường tại Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 30/10/2018. Có 312 hộ gia đình đang hoạt động, đều có bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh; đồng thời, không có phát sinh nước thải sản xuất. Quá trình hoạt động sản xuất, các hộ gia đình trong làng nghề đều tuân thủ chấp hành các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.</p> | Đạt                           | Đạt                       |
|    |              | 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  | >2m <sup>2</sup> /người | Trên địa bàn toàn huyện Tây Sơn bao gồm 14 xã và 01 thị trấn có tổng diện tích đất cây xanh công cộng 684.150 m <sup>2</sup> , với dân số toàn huyện 117.135 người, diện tích cây xanh bình quân đạt 5,84 m <sup>2</sup> /người   | Đạt                           | Đạt                       |
| 7  | Môi trường   | 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định   | ≥50%                    | Trong năm 2023, ước tính tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom và chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu mỗi ngày là 2.458/3.955 kg, đạt tỷ lệ 62,2%; khối lượng rác thải nhựa (bao bì túi ni lông) đã chuyển giao cho Công ty TNHH Giang Đạt Thành để tái chế trong năm 2023 là 325 kg.   | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí               | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện  | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|----------------------------|--|----------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| 7  | Môi trường                 | 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | 100%                 | Trên địa bàn huyện không có điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh tại các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện được đơn vị thu gom vận chuyển trực tiếp về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý theo quy định.   | Đạt                           | Đạt                       |
| 8  | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  | $\geq 22\%$          | Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn huyện sử dụng nước hợp vệ sinh là 38.450/38.450 hộ, đạt 100%.<br>Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 17.207/38.450 hộ, đạt tỷ lệ 44,8% (trong đó: Tỷ lệ hộ dân nông thôn của 14 xã: 10.897/32.140 hộ, đạt tỷ lệ 33,9 %; Tỷ lệ hộ dân thị trấn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 6.310/6.310 hộ, đạt 100%)  | Đạt                           | Đạt                       |
|    | Chất lượng                 | 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững                                      | $\geq 35\%$          | Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững là 4/6 công trình: Cấp nước Vĩnh An - Bình Tường, cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, cấp nước Bình Nghi, cấp nước Bình Tân, cấp nước Phú Phong và cấp nước Lý Phương, đạt tỷ lệ 66,7% (trong đó: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực nông thôn có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững là 2/4 công trình bao gồm: Cấp nước Vĩnh An - Bình Tường, cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, cấp nước Bình Nghi, cấp nước Bình Tân, đạt tỷ lệ 50%; Cấp nước Phú Phong và cấp nước Lý Phương là công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu thị trấn Phú Phong) | Đạt                           | Đạt                       |



| TT | Tên tiêu chí   | Nội dung tiêu chí   | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện   | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--|---|----------------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| 8  | môi trường sống  | 8.3. Có kế hoạch/ Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | Đạt                  | UBND huyện ban hành Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn; trong đó đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trong việc bảo vệ chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ tài nguyên nước, quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện; thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nguồn nước mặt; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện. | Đạt                           | Đạt                       |
| 8  | Chất lượng môi trường sống                             | 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn  | Đạt                  | UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai một số nội dung như: Xây dựng các tuyến đường hoa; thành lập các Tổ tự quản tại các tuyến đường; tổ chức các hoạt động trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát; đầu tư xây dựng lát vỉa hè đường phố; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường chính và khu vực trung tâm của huyện, xã; tổ chức các hoạt động và phong trào ra quân dọn vệ sinh, nạo vét kênh mương, hệ thống thoát nước để khơi thông dòng chảy; ra quân thu gom chất thải phát sinh tại các khu dân cư, các điểm công cộng; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có cây xanh trên địa bàn thực hiện cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào,...   | Đạt                           | Đạt                       |
|    |  | 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm   | 100%                 | Toàn huyện (15 xã, thị trấn) có 1.140 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý; đã triển khai thực hiện công tác tổ chức ký cam kết các cơ sở (hộ) theo phân cấp như sau: Tỉnh quản lý 17 cơ sở; Huyện quản lý 75/75 hộ (cơ sở) ký cam kết, đạt 100%  | Đạt                           | Đạt                       |
| 9  | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên  | Đạt                  | Đảng bộ, chính quyền huyện Tây Sơn được xếp loại chất lượng "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2023   | Đạt                           | Đạt                       |
|    |  | 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên  | 100%                 | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện Tây Sơn đều được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (5/5 tổ chức, đạt 100%).  | Đạt                           | Đạt                       |

| TT | Tên tiêu chí   | Nội dung tiêu chí  | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện  | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|----|--|--|----------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| 9  | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Không                | Trong 02 năm (2022 và 2023), không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện Phù Mỹ bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự   | Đạt                           | Đạt                       |
|    |  | 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự  | Đạt                  | An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được đảm bảo   | Đạt                           | Đạt                       |
|    |  | 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên   | Đạt                  | Cấp huyện có 47/49 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt 95,91%, trong đó bao gồm: 10/11 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 37/38 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ với số lượng hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 6.452/16.987 hồ sơ, đạt 37,98%.<br>Cấp xã có 33/34 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt 97,06%, trong đó bao gồm: 14/14 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 23/24 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ với số lượng hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 13.254/27.943 hồ sơ, đạt 47,43%. | Đạt                           | Đạt                       |
|    |  | 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định  | Đạt                  | Có 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt 100%   | Đạt                           | Đạt                       |